

TÀI LIỆU HỘI THẢO

**HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO ASEAN - HONG KONG
VÀ BẢN NÂNG CẤP ACFTA: CƠ HỘI CHO DOANH NGHIỆP VIỆT NAM**

ĐƠN VỊ TỔ CHỨC

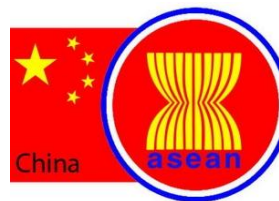
Trung tâm Hỗ trợ hội nhập quốc tế Thành phố (CIIS)



PHỐI HỢP THỰC HIỆN

**Trung tâm Hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp (CSED)
Ủy ban Truyền Thông - Thương hiệu**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 04 năm 2018



HỘI THẢO

HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO ASEAN - HONG KONG (AHKFTA) & BẢN NÂNG CẤP ACFTA: CƠ HỘI CHO DOANH NGHIỆP VIỆT NAM

Trung tâm Hỗ trợ hội nhập quốc tế TP. HCM

TP.HCM, ngày 05 tháng 04 năm 2018

Những quan điểm nêu trong tài liệu này là của tác giả, không phản ánh quan điểm chính thức của Trung tâm Hỗ trợ hội nhập quốc tế TP. HCM

Chuyên đề 1: Giới thiệu Hiệp định thương mại tự do ASEAN, Hong Kong và Bản nâng cấp FTA ASEAN – Trung Quốc

Trình bày: Bà Phùng Thị Lan Phương

Trưởng phòng FTA, Trung tâm WTO và hội nhập, VCCI



TỔNG QUAN VỀ CÁC CAM KẾT – THỎA THUẬN THƯƠNG MẠI GIỮA VIỆT NAM VÀ TRUNG QUỐC

Trung tâm WTO và Hội nhập
Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam





Kết cấu bài trình bày

1

Các Hiệp định giữa ASEAN và Trung Quốc
(Bản gốc và bản nâng cấp)

2

Hiệp định Thương mại Tự do ASEAN-Hong Kong (AHKFTA):
Tóm tắt các nội dung chính

3

Các cam kết, thỏa thuận khác

ASEAN - TRUNG QUỐC



Các hiệp định giữa ASEAN và Trung Quốc

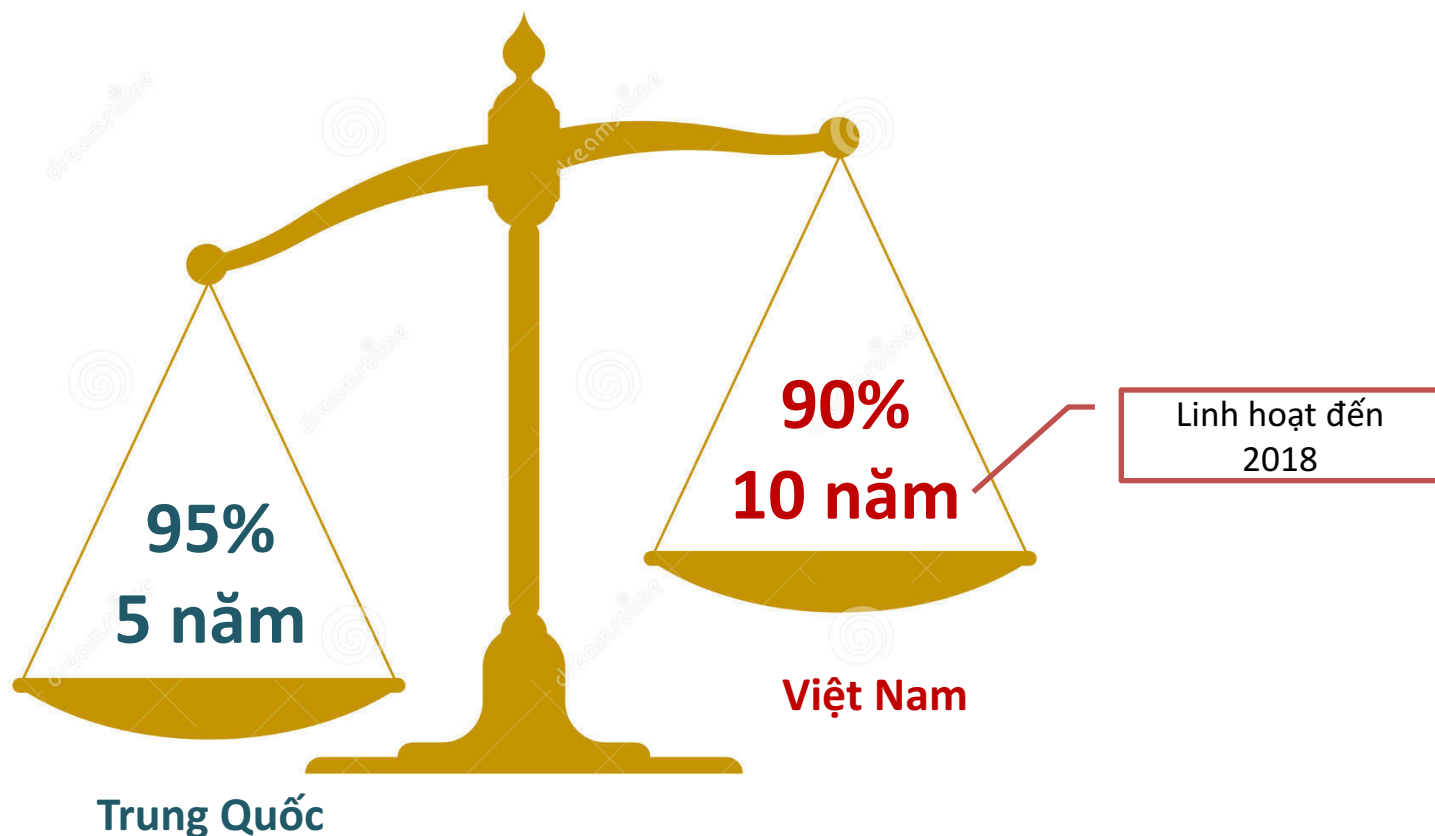
Tiến trình



Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN-Trung Quốc (ACFTA)

Hiệu lực: **7/2005**

Nội dung chính: **Cắt và Giảm thuế quan**



Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN-Trung Quốc (ACFTA)

Đối với các sản phẩm không xóa bỏ thuế:



- Chiếm: **5%** tổng số dòng thuế
- Đến **2018**: giảm thuế về còn 5%→50%



- Chiếm: **10%** tổng số dòng thuế
- Đến **2020**: giảm thuế về còn 5%→50%

Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN-Trung Quốc (ACFTA)

Một số sản phẩm thuế suất cao hoặc không cam kết

Trung Quốc

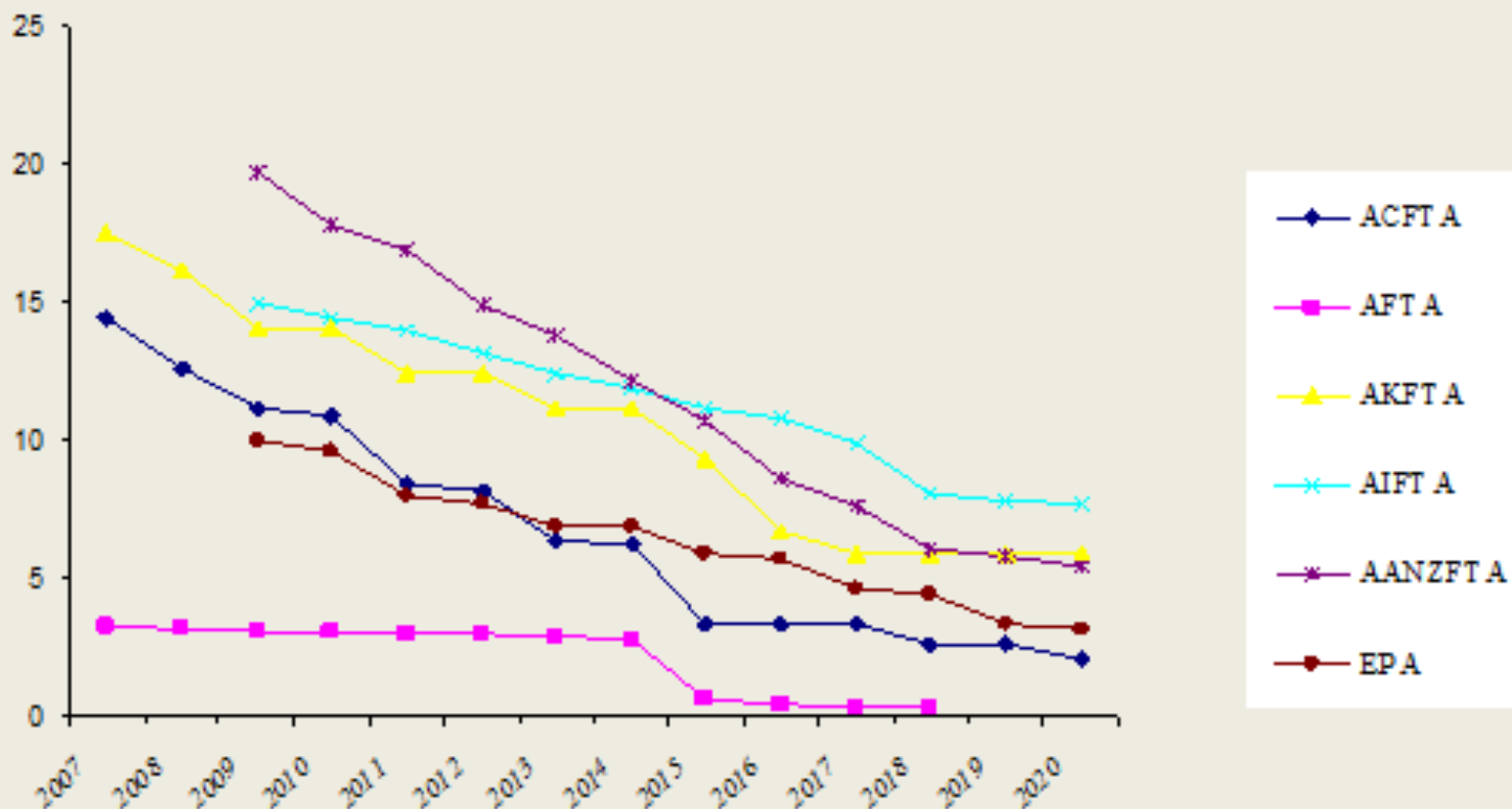
- Ngũ cốc và các sản phẩm từ ngũ cốc
- cà phê, chè, gia vị
- Xăng dầu
- Phân bón các loại
- Nhựa nguyên liệu; vải may mặc
- Nguyên liệu dệt may, da giày;
- Động cơ, máy móc thiết bị
- Ô tô, động cơ, bộ phận phụ tùng của ô tô
- Đồ nội thất
-

Việt Nam

- Trứng gia cầm
- Đường
- Thuốc lá
- Động cơ, phương tiện vận tải (ô tô, xe máy trừ xe tải 6-10 tấn)
- Xăng dầu
- Sắt thép, vật liệu xây dựng
- Một số SP an ninh quốc phòng
-

Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN-Trung Quốc (ACFTA)

Biểu đồ so sánh thuế suất bình quân giản đơn theo cam kết
ACFTA và một số FTA khác



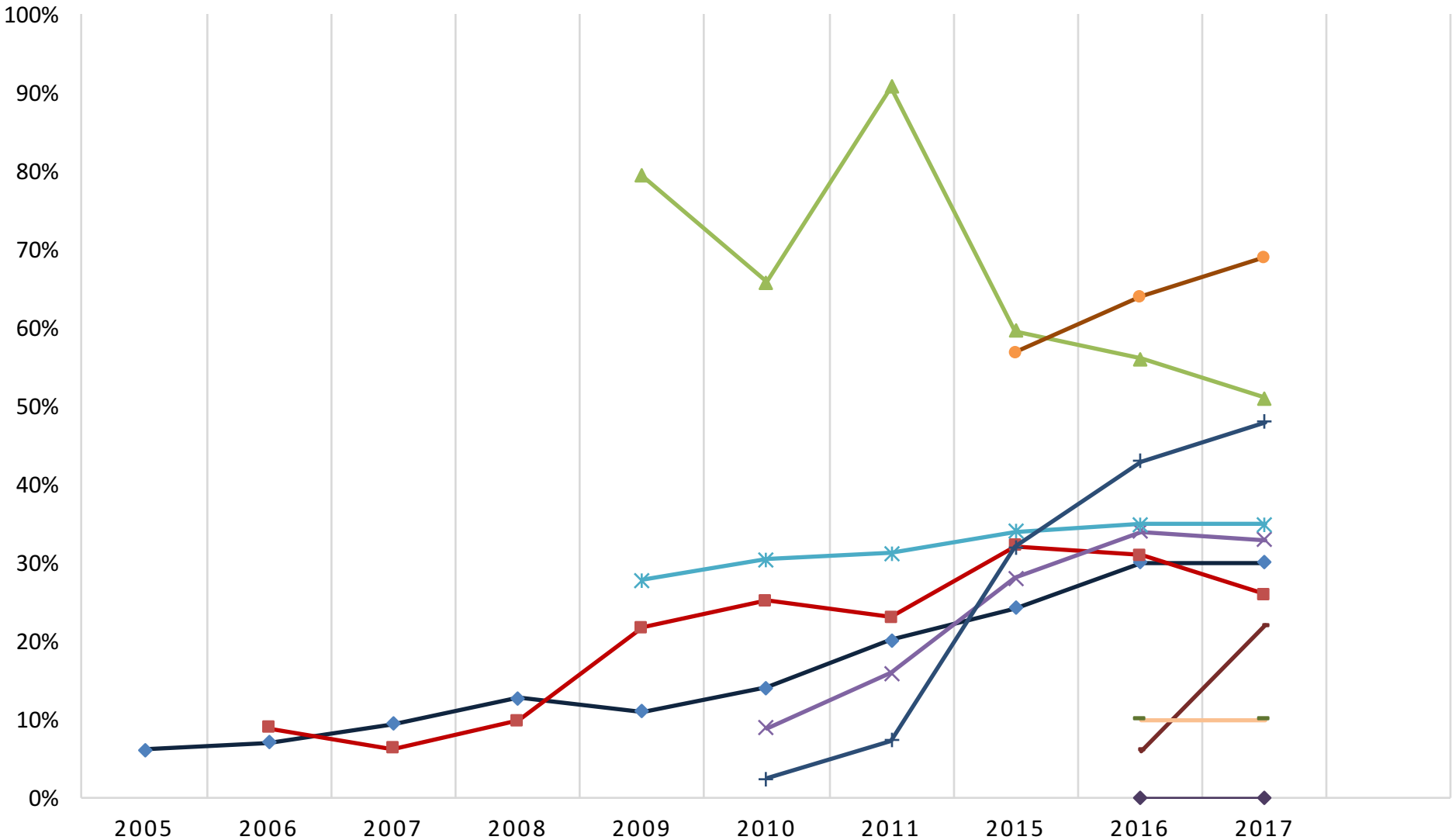
Nguồn: Bộ Tài chính

Doanh nghiệp Việt Nam đã tận dụng ưu đãi thuế quan ACFTA chưa?

[illegible]

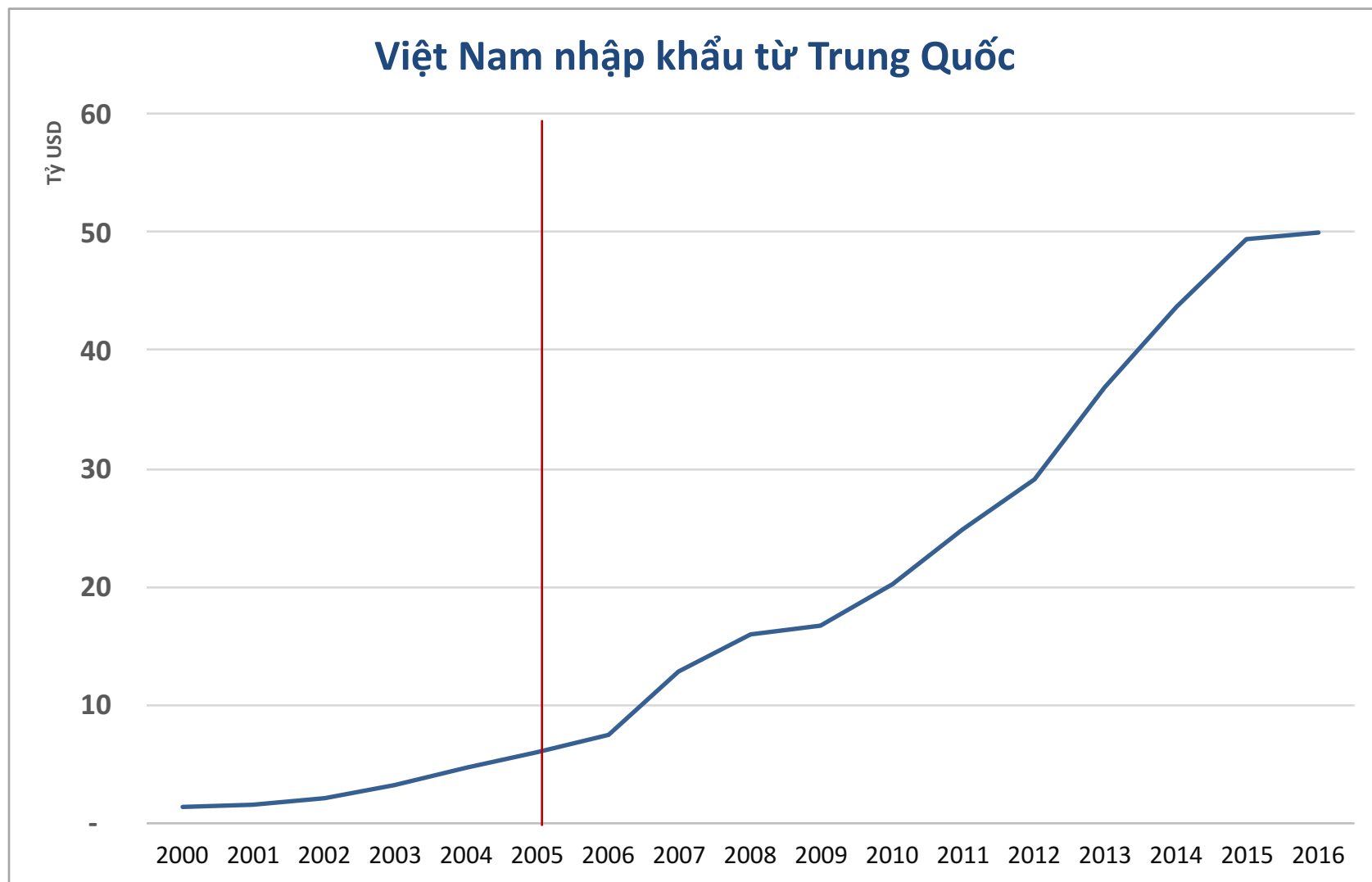
TỶ LỆ TẬN DỤNG C/O ƯU ĐÃI THEO CÁC HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI CỦA VIỆT NAM QUA CÁC NĂM

ASEAN Trung Quốc Hàn Quốc Australia/New Zealand Nhật Bản Chile Ấn Độ EAEU Lào Campuchia



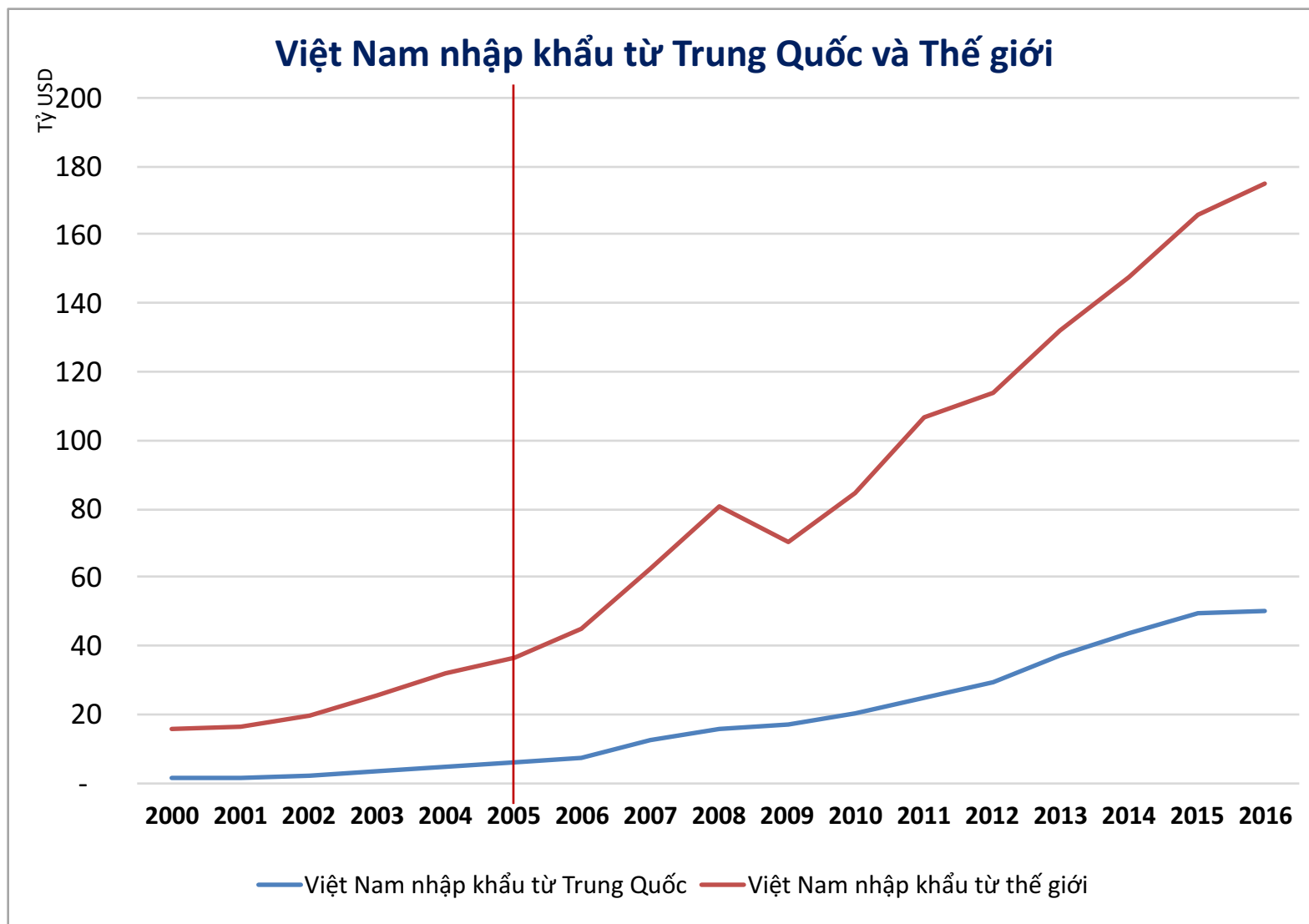
Nguồn: Bộ Công Thương

Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN-Trung Quốc (ACFTA)



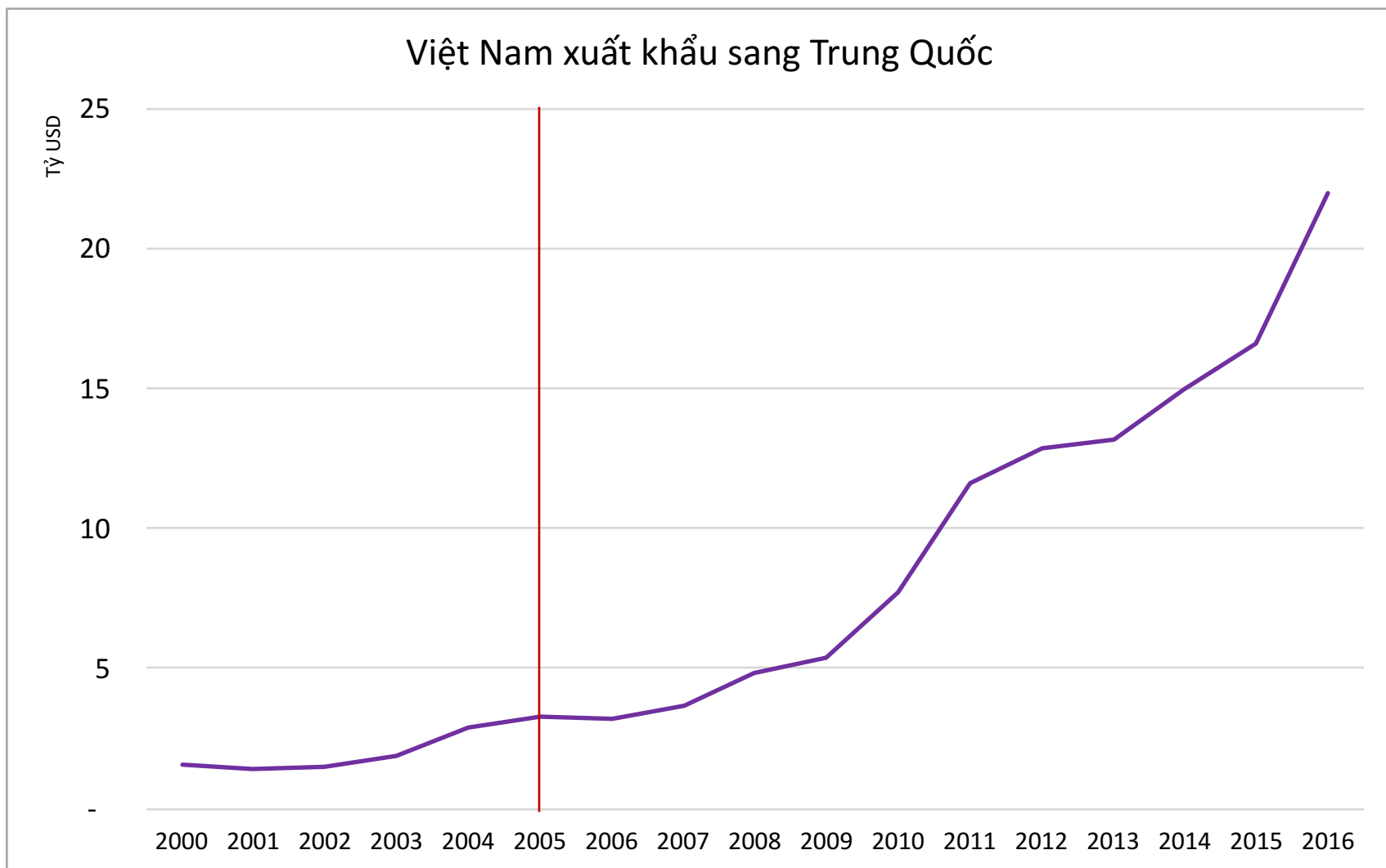
Nguồn: TradeMap

Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN-Trung Quốc (ACFTA)



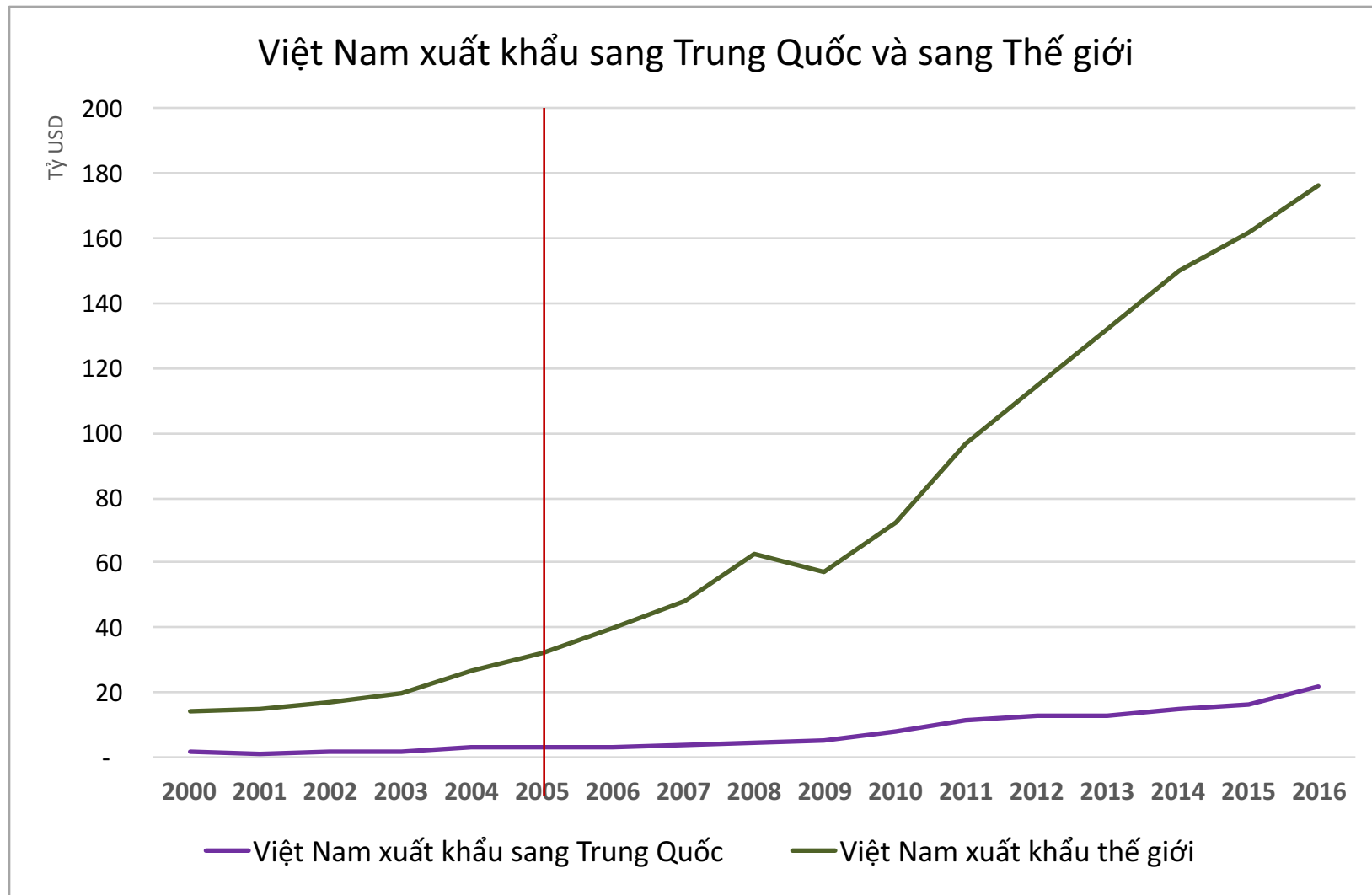
Nguồn: TradeMap

Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN-Trung Quốc (ACFTA)



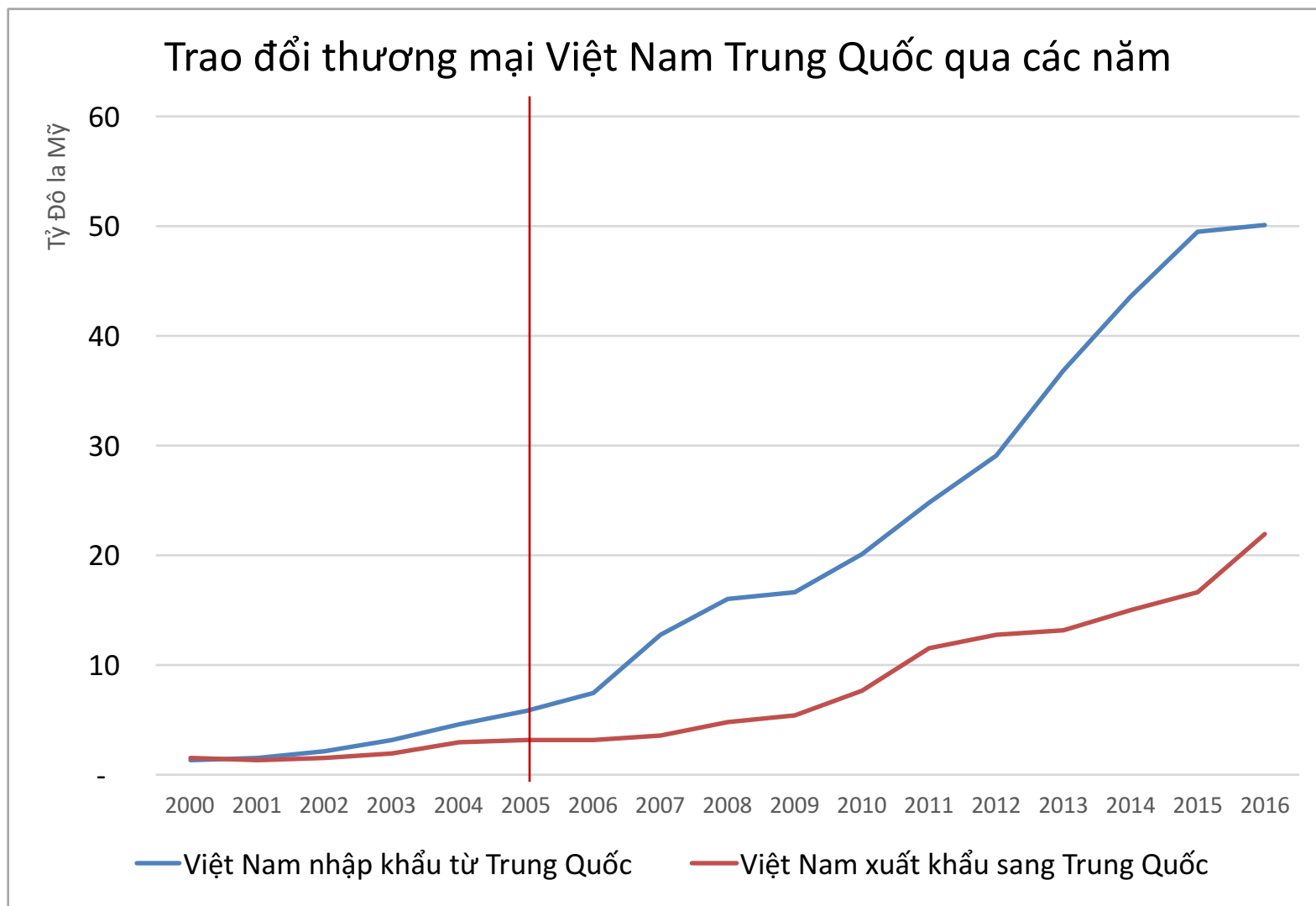
Nguồn: TradeMap

Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN-Trung Quốc (ACFTA)



Nguồn: TradeMap

Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN-Trung Quốc (ACFTA)



Nguồn: TradeMap

Hiệp định thương mại dịch vụ ASEAN-Trung Quốc

Hiệu lực: 7/2007

Nội dung:

- + Các nghĩa vụ cơ bản: Tiếp cận thị trường, Đối xử quốc gia
- + Các cam kết mở cửa thị trường dịch vụ: Đàm phán theo các gói với mức độ mở cửa tăng dần, hiện mới đến gói thứ 2 với mức cam kết tương đương WTO.



Hiệp định thương mại đầu tư ASEAN-Trung Quốc

Hiệu lực: 2/2010

Nội dung: Các nguyên tắc bảo vệ nhà đầu tư nước ngoài như NT, MFN, đền bù trong trường hợp trưng thu trưng dụng, chuyển lợi nhuận ra nước ngoài, cơ chế giải quyết tranh chấp nhà nước – nhà đầu tư (ISDS)...

Mức độ cam kết: Nhiều ngoại lệ và bảo lưu, trong đó bảo lưu tất cả các biện pháp không tương thích hiện tại và tương lai đối với nghĩa vụ NT và MFN





ACFTA bản nâng cấp

Ngị định thư sửa đổi Hiệp định khung về hợp tác kinh tế và các Hiệp định liên quan giữa ASEAN và Trung Quốc ký ngày 22/11/2015, có hiệu lực từ ngày 30/9/2016

Thương mại hàng hóa (TIG)

Giữ nguyên Biểu cam kết ưu đãi thuế quan (mở cửa thị trường hàng hóa)

Thay thế các quy định về Quy tắc xuất xứ

Bổ sung các quy định về hải quan và tạo thuận lợi thương mại

Thương mại dịch vụ (TIS)

Bổ sung gói cam kết thứ 3 về mở cửa thị trường dịch vụ

(Biểu cam kết dịch vụ tổng thể mới)

Hợp tác

Xác định lại một số nguyên tắc và ưu tiên hợp tác giữa Trung Quốc và ASEAN

Các ưu tiên trong hợp tác về đầu tư



ACFTA bản nâng cấp

Thương mại hàng hóa (TIG)



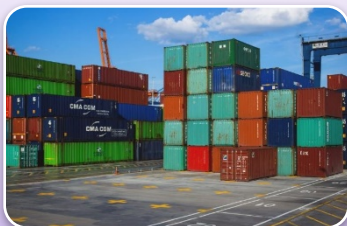
Biểu thuế ưu đãi:

Giữ nguyên nhưng có thêm dự kiến về kế hoạch đàm phán loại bỏ thuế tiếp theo



Hải quan và tạo thuận lợi thương mại:

Các nguyên tắc cơ bản, theo Hiệp định Tạo thuận lợi thương mại của WTO (TFA)



Quy tắc xuất xứ:

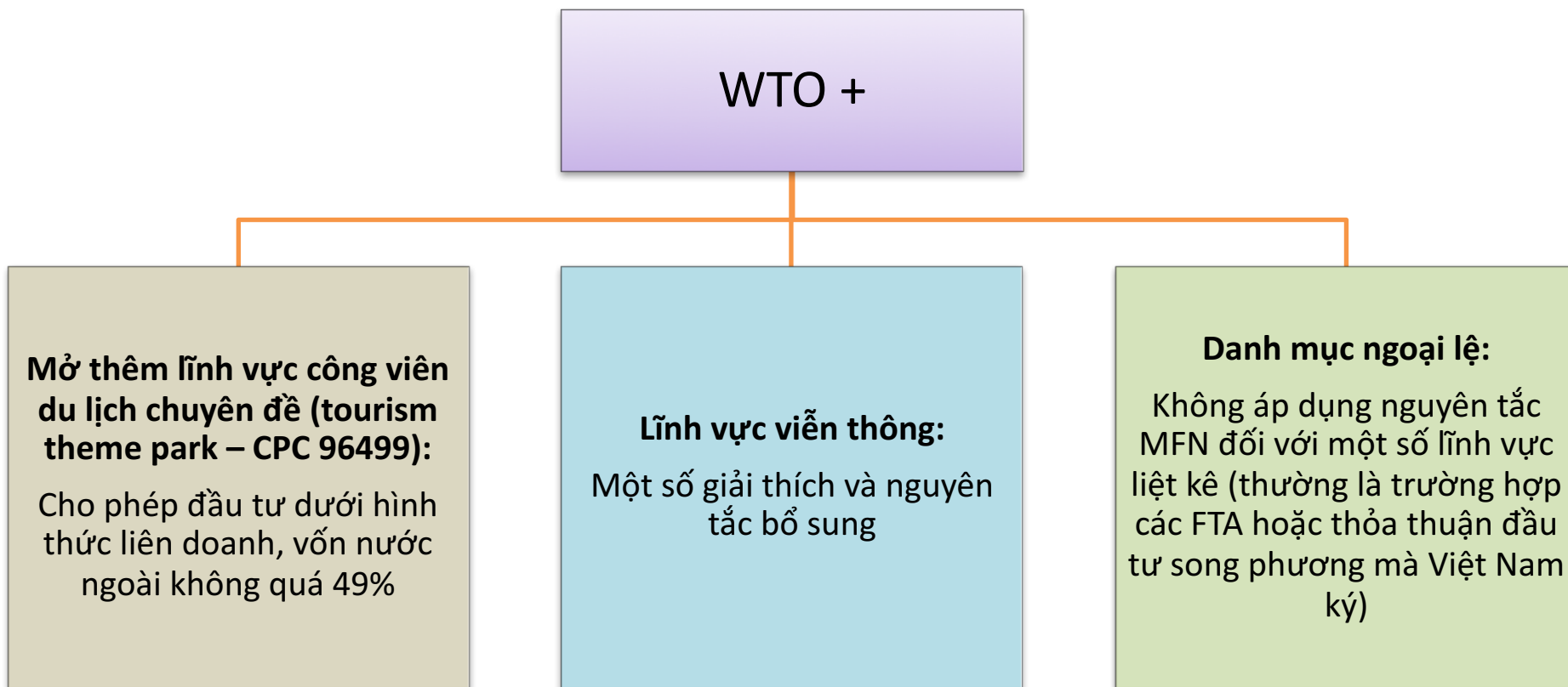
Các nguyên tắc mới + quy tắc xuất xứ hàng hóa cụ thể (PSR)



ACFTA bản nâng cấp

Thương mại dịch vụ (TIS)

Việt Nam: gói cam kết thứ 3





ACFTA bản nâng cấp

Thương mại dịch vụ (TIS)

Trung Quốc: gói cam kết thứ 3

WTO +

Dịch vụ tư
vấn kỹ
thuật

Dịch vụ tư
vấn kỹ
thuật đồng
bộ

Dịch vụ xây
dựng

Dịch vụ thể
thao và các
dịch vụ giải
trí khác

Dịch vụ
chứng
khoán

Dịch vụ đại
lý lữ hành
và điều
hành tour
du lịch

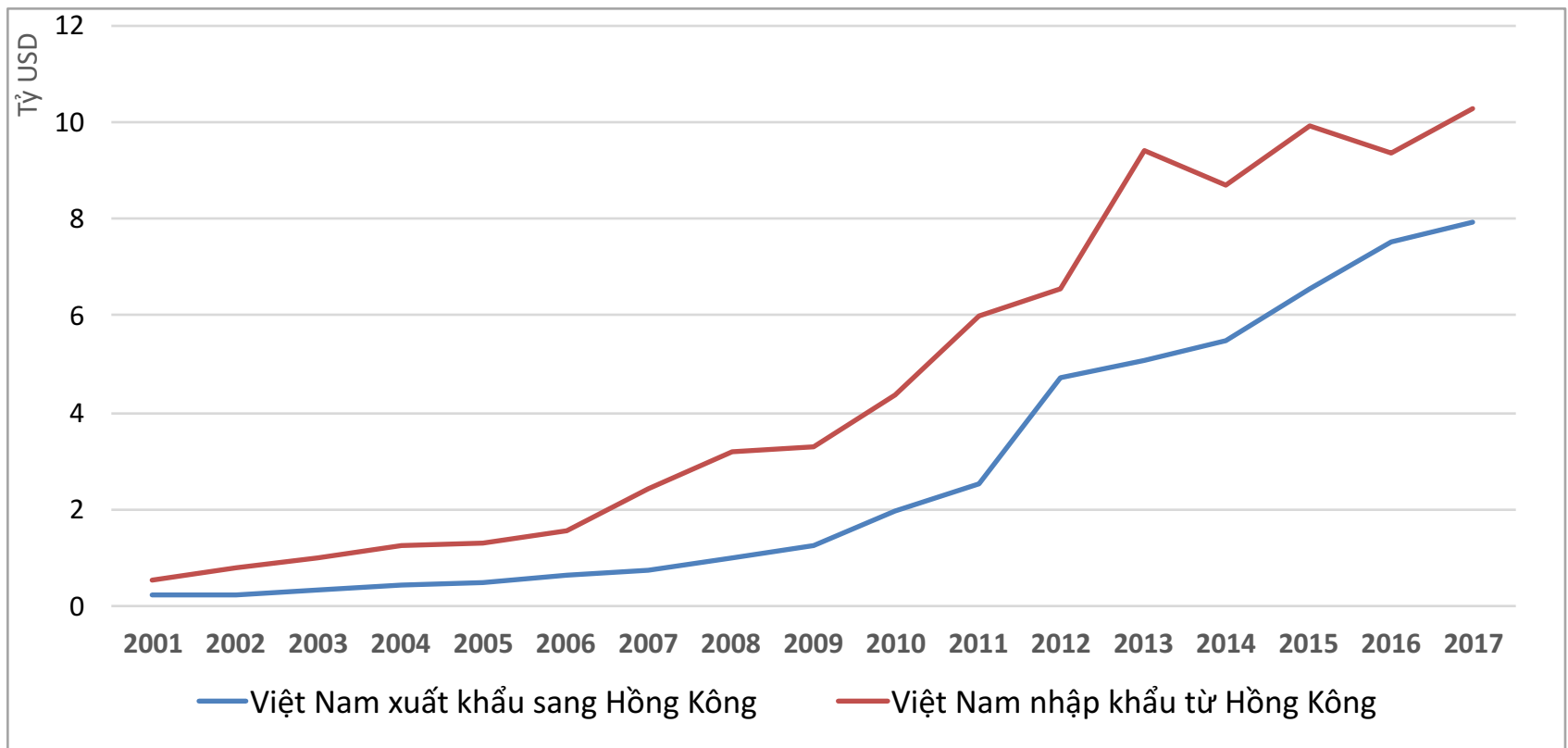
A panoramic nighttime photograph of the Hong Kong skyline. The city is densely packed with illuminated skyscrapers and buildings, their lights reflecting on the water in the foreground. The Victoria Harbour is visible, with a few boats and a bridge in the distance. The sky is a deep blue with some clouds, and the mountains in the background are silhouetted against the twilight. The text "ASEAN – HONG KONG" is overlaid in the center in a white, sans-serif font.

ASEAN – HONG KONG

Quan hệ thương mại đầu tư Việt Nam – Hong Kong

Hong Kong chiếm:

- **4%** tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam
- **5%** tổng kim ngạch nhập khẩu của Việt Nam



Nguồn: TradeMap

Quan hệ thương mại đầu tư Việt Nam – Hong Kong

Các sp VN xuất khẩu chủ yếu sang HK

- Thiết bị điện tử
- Máy móc, thiết bị cơ khí
- Giày dép
- Hàng dệt may
- Thủy sản
- Da sống và da thuộc
- Một số thịt động vật đông lạnh

Các sp VN nhập khẩu chủ yếu từ HK

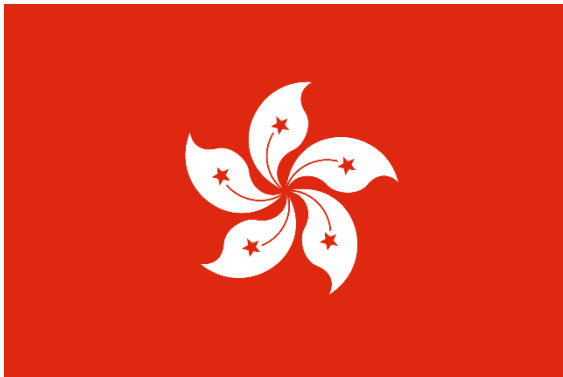
- Thiết bị điện tử
- Máy móc, thiết bị cơ khí
- Vải dệt kim hoặc móc
- Các loại hạt (tươi hoặc khô)
- Thịt động vật (cừu, dê, ngỗng...)
- Đồ nhựa

Quan hệ thương mại đầu tư Việt Nam – Hong Kong

ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM THEO ĐỐI TÁC
(Lũy kế các dự án còn hiệu lực đến ngày 20/12/2017)

STT	Đối tác	Số dự án	Tổng vốn đầu tư đăng ký (Triệu USD)
1	Hàn Quốc	6,532	57,659.54
2	Nhật Bản	3,599	49,463.37
3	Singapore	1,967	42,230.00
4	Đài Loan	2,535	30,911.72
5	BritishVirginIslands	748	22,576.85
6	Hồng Kông	1,275	17,756.82
7	Malaysia	568	12,187.37
8	Trung Quốc	1,812	12,084.31
9	Hoa Kỳ	857	9,875.62
10	Thái Lan	486	8,640.42

Hiệp định thương mại tự do ASEAN – Hong Kong, Trung Quốc (AHKFTA)



Thông tin chung



Thành viên:
10 nước ASEAN, Hong Kong (Trung Quốc)



Bắt đầu đàm phán: 7/2014



Ký kết: 12/11/2017



Có hiệu lực:
Dự kiến là 1/1/2019, sau khi Hong Kong và ít nhất 04 nước ASEAN hoàn tất các thủ tục phê chuẩn nội bộ



AHKFTA – Kết cấu

Kết cấu nội dung Hiệp định

- **Hiệp định Thương mại tự do ASEAN – Hong Kong, Trung Quốc (AHKFTA)**

Chương 1: Thành lập Khu vực Thương mại tự do, Mục tiêu, Định nghĩa chung và Diễn giải

Chương 2: Thương mại Hàng hóa

Phụ lục 2-1: (Lộ trình cắt giảm thuế quan của 10 nước ASEAN và Hong Kong, Trung Quốc)

Chương 3: Quy tắc xuất xứ

Phụ lục 3-1: (Các thủ tục chứng nhận xuất xứ)

Phụ lục 3-2: (Các quy tắc xuất xứ cụ thể mặt hàng)

Phụ lục 3-3: (Các quy tắc xuất xứ cụ thể mặt hàng đã rà soát)

Chương 4: Thủ tục Hải quan và Tạo thuận lợi thương mại

Chương 5: Các biện pháp an toàn thực phẩm và kiểm dịch động thực vật

Chương 6: Tiêu chuẩn, Quy chuẩn kỹ thuật và Quy trình đánh giá sự phù hợp

Chương 7: Phòng vệ Thương mại

Chương 8: Thương mại Dịch vụ

Phụ lục 8-1: (Lộ trình mở cửa dịch vụ của 10 nước ASEAN và Hong Kong, Trung Quốc)

Chương 9: Hợp tác Kinh tế và Kỹ thuật

Chương 10: Sở hữu Trí tuệ

Chương 11: Các ngoại lệ và Điều khoản chung

Chương 12: Các điều khoản thể chế

Chương 13: Tham vấn và Giải quyết tranh chấp

Phụ lục 13-1: (Quy tắc về thủ tục tiến hành Tòa án Trọng tài)

Chương 14: Các điều khoản cuối cùng

- **Hiệp định Đầu tư**

Bản đầy đủ xem tại: <http://aecvcci.vn/aec-cong/p438.htm>



AHKFTA – Nội dung chính

1. Thương mại hàng hóa

Việt Nam cam kết loại bỏ thuế quan đối với 75% dòng thuế theo lộ trình 10 năm, 10% dòng thuế theo lộ trình 14 năm

Hong Kong cam kết loại bỏ thuế quan hoàn toàn với 100% dòng thuế ngay khi AHKFTA có hiệu lực

Hải quan và tạo thuận lợi thương mại: Các nguyên tắc cốt lõi của TFA (tương tự ACFTA bản nâng cấp)

TBT, SPS: Các cam kết về hợp tác kỹ thuật, minh bạch thông tin, tham vấn, công nhận lẫn nhau về TBT, SPS





AHKFTA – Nội dung chính

Cam kết loại bỏ thuế quan của Việt Nam trong AHKFTA đối với một số nhóm hàng hóa

Nhóm hàng hóa	Loại bỏ thuế quan theo lộ trình 10 năm
Sản phẩm dệt may (HS Chương 61-62)	98% số dòng thuế
Trang sức, kim loại quý (HS Chương 71)	96% số dòng thuế
Đồng hồ (HS Chương 91)	100% số dòng thuế
Đồ chơi, các dụng cụ thể thao (HS Chương 95)	98% dòng thuế





AHKFTA – Nội dung chính



Mở cửa thị trường dịch vụ:

- Việt Nam cam kết tương tự trong ACFTA bản nâng cấp, trừ việc chưa cam kết đối với dịch vụ công viên du lịch chuyên đề (CPC 96499)

2. Thương mại dịch vụ



Các nguyên tắc mở cửa:

- Tương tự WTO
- Cam kết cho nhà đầu tư ASEAN-Hong Kong hưởng đối xử như đối với các nhà đầu tư Việt Nam trong hoàn cảnh tương tự, trừ một số ngoại lệ

Hiệp định đầu tư ASEAN – Hong Kong, Trung Quốc (AHKIA)



Các nguyên tắc về đầu tư

- Không phân biệt đối xử đối với đầu tư vào các lĩnh vực sản xuất
- Bảo hộ đầu tư
- Xúc tiến và tạo điều kiện cho đầu tư
- Cơ chế ISDS: Sẽ thống nhất sau

Các tiêu chuẩn bảo hộ đầu tư

- FET: Đối xử công bằng và bình đẳng cho đầu tư
- Bảo hộ và bảo đảm an toàn cho đầu tư
- Đền bù theo giá thỏa thuận và bằng đồng tiền chuyển đổi tự do khi trưng thu/trưng dụng tài sản
- Không phân biệt đối xử khi bồi thường thiệt hại do xung đột vũ trang
- Tự do chuyển tài sản và lợi nhuận

CÁC CAM KẾT VÀ THỎA THUẬN KHÁC



Hiệp định thương mại biên giới Việt Nam – Trung Quốc



Ngày ký và có hiệu lực

- 12/9/2016

Phạm vi

- Hoạt động thương mại của doanh nghiệp, thương nhân, cư dân biên giới
- Thực hiện thông qua các cửa khẩu và chợ biên giới đất liền thuộc 07 tỉnh của Việt Nam (Quảng Ninh, Lạng Sơn, Cao Bằng, Hà Giang, Lào Cai, Lai Châu, Điện Biên) và 02 tỉnh của Trung Quốc (Vân Nam và Quảng Tây)

Nội dung

- Thủ tục, điều kiện, quy trình, thuế, kiểm dịch, kiểm tra chất lượng: theo pháp luật nội địa của mỗi Nước
- Thanh toán theo thỏa thuận hợp đồng phù hợp với pháp luật nội địa mỗi Nước bằng đồng VN, nhân dân tệ TQ

Nghị định về quản lý, phát triển thương mại biên giới

1. Hoạt động mua bán hàng hóa qua biên giới của thương nhân

- **Điều kiện đối với thương nhân**
 - Phải là thương nhân Việt Nam (doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh) không có vốn đầu tư nước ngoài; và
 - Đã đăng ký với UBND tỉnh biên giới và được chấp thuận
- **Điều kiện đối với hàng hóa**
 - Nếu XNK qua cửa khẩu quốc tế, chính: Không hạn chế (trừ hàng hóa thuộc diện cấm XNK)
 - Nếu XNK qua cửa khẩu phụ, lối mở, khác: Hàng hóa phải thuộc Danh mục do Bộ Công thương công bố
- **Điều kiện về hợp đồng mua bán**
 - Phải bằng văn bản; hoặc
 - Phải có bảng kê mua bán – có giá trị tương đương hợp đồng
- **Thủ tục hải quan, thuế, phí, lệ phí, kiểm dịch, kiểm tra chất lượng**
 - Theo quy định chung của pháp luật hiện hành liên quan
 - Bộ Tài chính hướng dẫn riêng về thủ tục hải quan, thuế, phí, lệ phí chợ hoạt động mua bán hàng hóa qua biên giới



Nghị định về quản lý, phát triển thương mại biên giới

2. Hoạt động mua bán hàng hóa qua biên giới của cư dân biên giới

- **Chủ thể được phép:**

- Cư dân biên giới
- Người có giấy phép cư trú của Công an tỉnh biên giới

- **Hàng hóa**

- Phải là hàng hóa sản xuất tại VN hoặc TQ; và
- Thuộc Danh mục do Bộ Công thương quy định

- **Thuế: Miễn thuế đối với hàng hóa**

- Có giá trị không quá 2 triệu VND/1 người/1 ngày/1 lượt và
- Không quá 4 lượt/tháng

- **Kiểm tra tại biên giới**

- Kiểm tra chất lượng, an toàn thực phẩm: Không phải thực hiện
- Kiểm dịch y tế, kiểm dịch động thực vật: Thực hiện như thông thường

- **Hàng hóa của cư dân biên giới khi được mua gom bởi thương nhân:**

- Phải lập bảng kê
- Phải nộp đầy đủ thuế (nhập khẩu, khác)
- Phải thực hiện đủ các thủ tục kiểm dịch y tế, kiểm dịch động thực vật, kiểm tra chất lượng, an toàn thực phẩm theo quy định chung



Nghị định về quản lý, phát triển thương mại biên giới

3. Chợ biên giới

- *Chủ thể được phép:*

- Thương nhân, cư dân biên giới VN
- Thương nhân TQ, cá nhân, hộ kinh doanh TQ

- *Hàng hóa được phép:*

- Là loại được phép lưu thông trên thị trường VN

- *Các vấn đề về kiểm dịch, kiểm tra chất lượng, thuế, phí, lệ phí, hải quan:*

- Theo pháp luật chung
- Riêng thủ tục hải quan, thuế, phí, lệ phí: Bộ Tài chính hướng dẫn riêng



Các thỏa thuận khác giữa Việt Nam và Trung Quốc về thương mại

Hiệp định khuyến khích và bảo hộ đầu tư (1992)



Hiệp định về bảo đảm chất lượng hàng hóa XNK và công nhận lẫn nhau (1994)



Hiệp định về quá cảnh hàng hóa (1994)



Hiệp định tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập (1996)



Tóm lại



Thương mại VN-TQ
tương đối đặc biệt:

- Thương mại quốc tế thông thường
- Thương mại biên giới
- Thương mại đặc thù (Hong Kong)



Đã có nhiều thỏa thuận, cam kết VN-TQ để tạo khuôn khổ và điều kiện thuận lợi cho hoạt động thương mại, đầu tư giữa hai Bên



Tận dụng lợi ích từ các thỏa thuận này còn hạn chế



Xin cảm ơn!

TRUNG TÂM WTO VÀ HỘI NHẬP
PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Số 09 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: 024 35771458/ Fax: 024 35771459

Email: banthuky@trungtamwto.vn

Chuyên đề 2: Tận dụng ưu đãi thuế quan trong AHKFTA và ACFTA

Trình bày: Bà Bùi Kim Thùy

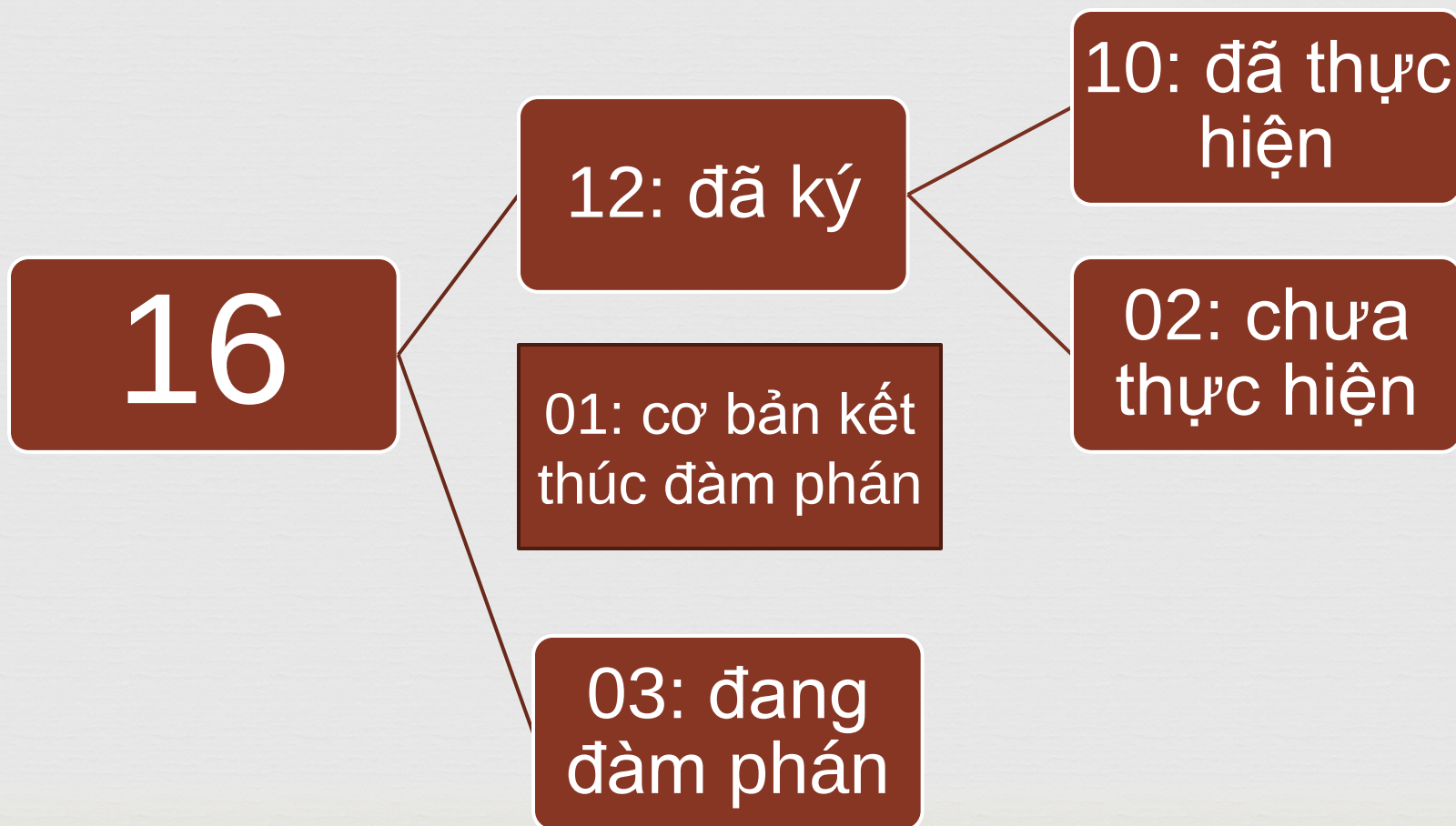
Chuyên gia hội nhập kinh tế quốc tế

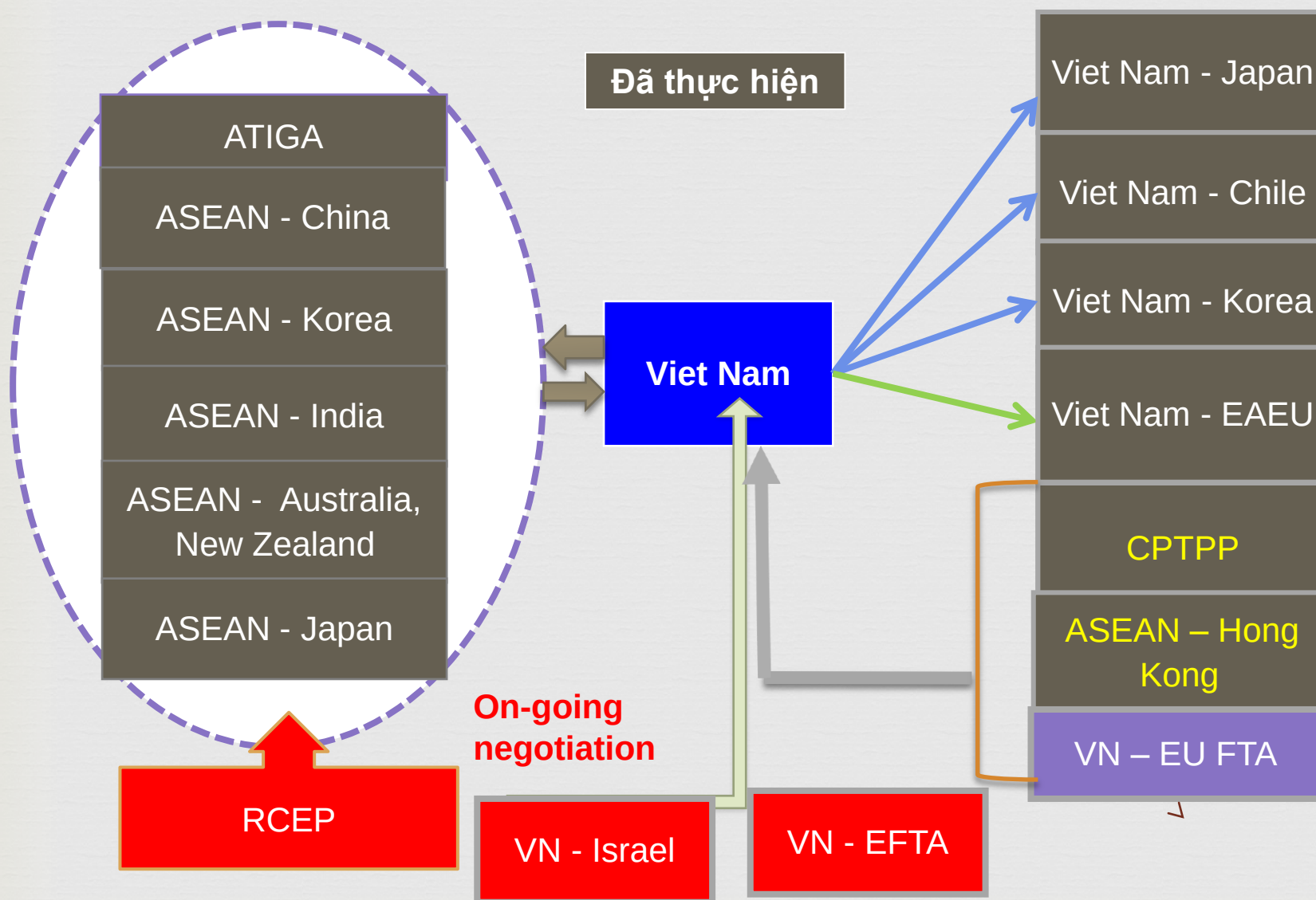
Các giải pháp kỹ thuật để tận dụng ưu đãi từ ACFTA và AHKFTA



Tp. Hồ Chí Minh, tháng 4 - 2018

Các FTA Việt Nam tham gia





Một FTA toàn diện bao gồm:



- ❧ Thương mại hàng hóa;
- ❧ Quy tắc xuất xứ
- ❧ Thuận lợi hóa thương mại và thủ tục hải quan
- ❧ Hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT)
- ❧ Biện pháp vệ sinh kiểm dịch động thực vật (SPS)
- ❧ Thương mại dịch vụ
- ❧ Thương mại điện tử
- ❧ Đầu tư
- ❧ Sở hữu trí tuệ (IP)
- ❧ Lao động – Di chuyển thể nhân
- ❧ Môi trường
- ❧ Mua sắm Chính phủ
- ❧ Chính sách cạnh tranh
- ❧ Cơ chế giải quyết tranh chấp (DSM)
- ❧ Một số lĩnh vực cụ thể khác



Đâu là yếu tố quan trọng nhất của một FTA?



Thương mại hàng hóa,
thể hiện bằng việc cắt giảm
thuế quan về 0 theo lộ trình



Làm cách nào để được hưởng mức ưu đãi thuế quan lý tưởng của FTA?

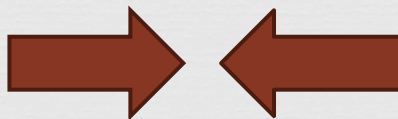


Cách duy nhất

Hàng hóa đáp ứng quy tắc xuất xứ
được thiết kế riêng cho mỗi FTA

song hành cùng nhau

Đàm phán
thuế quan



Đàm phán
Quy tắc xuất xứ

Văn bản pháp quy trong nước



www.ecosys.gov.vn

QUY TẮC XUẤT XỨ

Ưu đãi

Không ưu đãi

Đơn phương (GSP)

Song phương
(VJEPA, VCFTA, VKFTA)

Đa phương (ATIGA, ASEAN + FTAs, CP**TPP**,
RCEP)

Tầm quan trọng của Quy tắc xuất xứ

Xác định hàng hóa nhập khẩu đủ điều kiện để được hưởng ưu đãi thuế quan hay không

Đảm bảo sự cân bằng giữa “thuận lợi hóa thương mại” và “phòng tránh gian lận thương mại”

Đo mức độ tận dụng ưu đãi FTA từ các thành viên FTA

Đáp ứng quy tắc xuất xứ ưu đãi → được cấp C/O ưu đãi → được hưởng thuế quan ưu đãi → thúc đẩy sản xuất, XNK tại các thành viên FTA → thu hút FDI tới các thành viên FTA

LỢI ÍCH VỀ THUẾ QUAN



Non-WTO Members

Thuế quan áp dụng
đối với ngành dệt
và nguyên liệu:
trung bình 150% so
với WTO members

Thuế quan áp dụng
đối với ngành may
trung bình 150% so
với WTO members

WTO Members

Thuế quan áp dụng
đối với ngành dệt
và nguyên liệu:
trung bình 12%

Thuế quan áp dụng
đối với ngành may:
trung bình 25%

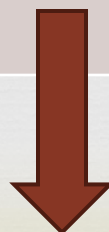
FTA members

Thuế quan áp dụng
đối với ngành dệt
và nguyên liệu:
trung bình 0 – 5%

Thuế quan áp dụng
đối với ngành may:
trung bình 0 – 5%

Tỷ lệ tận dụng ưu đãi FTA 2016 của Việt Nam

FTA	Kim ngạch XK sử dụng C/O ưu đãi (USD)	Tổng kim ngạch XK (USD)	Tỷ lệ tận dụng ưu đãi FTA
ASEAN	5.3 tỷ	17.5 tỷ	30.3%
ACFTA	6.8 tỷ	22 tỷ	31%
AKFTA + VKFTA	6.4 tỷ	11.42 tỷ	56%
AANZFTA	1.08 tỷ	3.3 tỷ	34%
AJCEP + VJEPA	5.2 tỷ	14.7 tỷ	35.4%
VCFTA	0.515 tỷ	0.805 tỷ	64%
AIFTA	1.2 tỷ	2.7 tỷ	43%
EU		34tỷ	
EVFTA			



Quy tắc xuất xứ lỏng



Quy tắc xuất
xứ lỏng/ linh
hoạt



Dễ dàng đáp ứng tiêu
chí xuất xứ và có C/O
ưu đãi

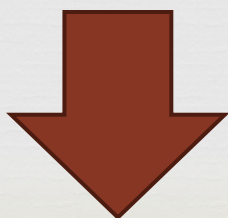
Tuy nhiên



Được hưởng thuế
quan ưu đãi FTA



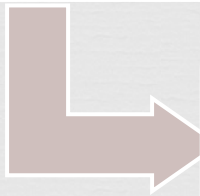
Tỷ lệ tận dụng ưu
đãi FTA cao



Quy tắc xuất xứ lỏng



Quy tắc xuất
xứ lỏng/ linh
hoạt



Cho phép nguyên liệu
nhập khẩu từ bất cứ đâu



Không khuyến khích
được việc sử dụng
nguyên liệu trong
phạm vi FTA



Ko nâng cao được
hàm lượng giá trị gia
tăng ở lại với quốc gia
XK



Nếu quy tắc xuất xứ chặt?



Quy tắc xuất xứ chặt
chẽ, phức tạp

Không dễ dàng đáp ứng tiêu chí xuất
xứ và có C/O ưu đãi

Tuy nhiên

Ko dễ được hưởng thuế
quan ưu đãi FTA

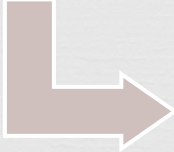
Tỷ lệ tận dụng ưu đãi
FTA có thể ko cao



Khi quy tắc xuất xứ chặt



Quy tắc xuất xứ chặt chẽ,
phức tạp



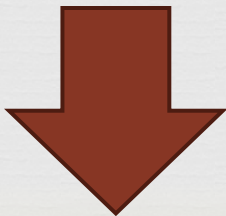
Ko khuyến khích việc sử dụng
nguyên liệu ngoài khối



hạn chế cơ hội được hưởng lợi của các
quốc gia ko phải thành viên



nâng cao giá trị gia tăng
trong thành phẩm XK từ
quốc gia thành viên



Kể cả khi quy tắc xuất xứ lỏng



Quy tắc xuất xứ linh hoạt,
cho phép nguyên liệu từ
bất kỳ đâu



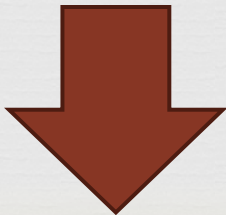
Đòi hỏi hàm lượng chế biến sâu, kỹ
thuật sản xuất cao



tạo ra giá trị gia tăng cao trong thành phẩm
XK (nhờ vào công nghệ, ko phụ thuộc nguồn
nguyên liệu)



nâng cao giá trị gia tăng trong thành
phẩm XK từ quốc gia thành viên



Quy tắc xuất xứ áp dụng cho ngành dệt may

FTA	Quy tắc chủ đạo	Mức độ linh hoạt
TPP	Từ sợi trở đi	Danh mục nguồn cung thiếu hụt De Minimis
AJCEP; VJEPA	Từ vải trở đi	Cho phép một số mã HS vải thành phẩm gia công ngoài FTA De Minimis
VN-EU FTA	Từ vải trở đi	Cho phép cộng gộp Bên thứ ba De Minimis
AIFTA	RVC + CMT	
AANZFTA	RVC + CMT	De Minimis
ATIGA, AKFTA, VCFTA, VKFTA, VN-EAEU FTA	CMT	De Minimis
ACFTA	CMT	

CÁC LOẠI QUY TẮC XUẤT XỨ

ATIGA, AANZFTA, AJCEP, AKFTA, VJEPA, VCFTA: Quy tắc xuất xứ chung (RVC 40 hoặc CTH) và Quy tắc cụ thể mặt hàng (PSRs)

ACFTA, AHKFTA
Quy tắc xuất xứ chung (RVC 40) và Quy tắc cụ thể mặt hàng (PSRs);

AIFTA:
Quy tắc xuất xứ chung (RVC 35 + CTSH)

DE MINIMIS

	Áp dụng với trị giá	Áp dụng với trọng lượng
ATIGA	10% với tất cả các Chương	X
AKFTA	10% với các Chương ngoại trừ từ Chương 50 - 63	10% với các Chương từ 50 -63
AJCEP	10% đối với các Chương 16, 19, 20, 22, 23; các Chương từ 28 – 49, từ 64 – 97; 10% hoặc 7% đối với Chương 18 và Chương 21	10% với các Chương từ 50 -63
VJEPA	10% đối với các Chương 16, 19, 20, 22, 23; các Chương từ 28 – 49, từ 64 – 97; 10% hoặc 7% đối với Chương 9,18 và 21	10% với các Chương từ 50 -63
AIFTA	Ko có điều khoản quy định	Ko có điều khoản quy định
ACFTA	Ko có điều khoản quy định	Ko có điều khoản quy định
VCFTA	10% với tất cả các Chương	X
AANZFA VKFTA	10% với tất cả các Chương	10% với các Chương từ 50 -63

C/O GIÁP LƯNG

Chỉ có các FTA đa phương (từ 3 thành viên trở lên) mới có điều khoản về C/O giáp lưng



	Tên của điều khoản	Nhà NK trên C/O gốc và nhà XK trên C/O giáp lưng phải là một
ACFTA	Movement Certificate	V
ATIGA	Back-to-back C/O	X
AJCEP	Back-to-back C/O	X
AKFTA	Back-to-back C/O	V
AANZFTA	Back-to-back C/O	X
AIFTA	Back-to-back C/O	V

ASEAN – Trung Quốc



- ❧ FTA lâu đời nhất trong các FTA ASEAN Cộng;
- ❧ Đối tác thương mại lớn nhất của VN và ASEAN;
- ❧ RVC 40% là quy tắc chung đơn nhất; PSR ngắn nhất;
- ❧ Hồng Kông, Đài Loan, Ma Cao không thuộc ACFTA;
- ❧ Hóa đơn Bên thứ ba và vận đơn chở suốt;
- ❧ Tự chứng nhận xuất xứ: có hay không?



ASEAN- Hong Kong, China FTA

Phiên 1: 07/2014
Phiên 10: 07/2017
Ngày ký: 12/11/2017

Tự chứng nhận xuất xứ

Tiết kiệm thời gian và chi phí cho các nhà xuất khẩu



Cơ chế C/O hiện thời

Nhà xuất khẩu nộp hồ sơ xin cấp C/O; nhận C/O từ cơ quan/ tổ chức được Chính phủ ủy quyền cấp C/O:

- Chờ từ 4h đến 03 ngày làm việc để có được C/O;
- Phí/lệ phí;
- Nhân sự/ thời gian hoàn thành các thủ tục liên quan



Tự chứng nhận xuất xứ

Nhà xuất khẩu (ASEAN)/ nhà XK và nhà NK (TPP) được ủy quyền tự chứng nhận xuất xứ cho sản phẩm được sản xuất/ sở hữu bởi chính mình:

- Chủ động trong các thủ tục liên quan đến C/O; không mất thời gian chờ đợi xin C/O;
- Không phí/ lệ phí

Tối ưu hóa lợi ích từ FTA

Làm cách nào để được hưởng lợi từ FTA?



Xác định mã HS

Đáp ứng quy tắc xuất xứ

Có C/O ưu đãi (căn cứ pháp lý quan trọng nhất chứng minh quốc tịch của hàng hóa)

Hưởng ưu đãi thuế quan FTA

Kích thích việc tìm kiếm nguyên phụ liệu và sản xuất tại các nền kinh tế thành viên FTA (VN)

Cơ hội và thách thức



Là thuận lợi: nếu nắm vững và đáp ứng quy tắc xuất xứ + chuỗi cung ứng sản xuất khu vực/ toàn cầu

Là thách thức: nếu ko đáp ứng/ ko lựa chọn đúng quy tắc xuất xứ; ko chủ động nguồn cung đầu vào, ko có hàm lượng kỹ thuật cao trong thành phẩm



thuybk1409@gmail.com

+84. 916 44 5678

Chuyên đề 3: Chính sách thương mại của Trung Quốc và Sáng kiến “Một vành đai một con đường”

Trình bày: Ông Phạm Sỹ Thành

Giám đốc Chương trình Nghiên cứu Kinh tế Trung Quốc thuộc VEPR

SỰ HIỆN DIỆN CỦA TRUNG QUỐC Ở ĐÔNG NAM Á:

LÀM SAO ĐỂ ĐƯỢC LỢI?

Người trình bày: **TS. Phạm Sỹ Thành**

Giám đốc Chương trình Nghiên cứu Kinh tế Trung Quốc – VEPR
(VCES)

Đại học Kinh tế, ĐHQGHN

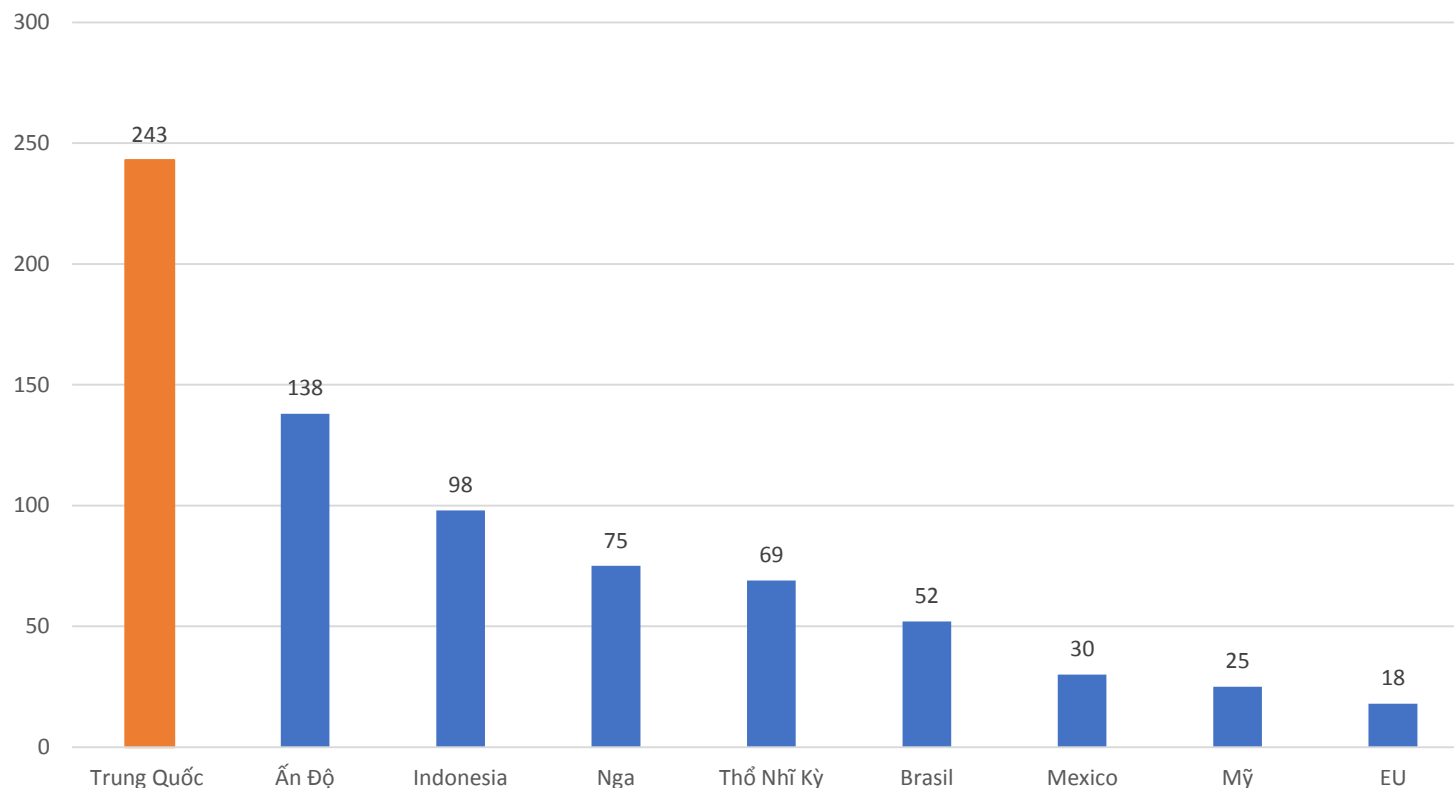
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 04 năm 2018

- 1. Trung Quốc và chính sách thương mại**
- 2. Tổng quan về Sáng kiến Vành đai, Con đường**
- 3. Các tác động của sáng kiến đối với Đông Nam Á**
- 4. Một số hàm ý chính sách**

Trung Quốc và chính sách thương mại

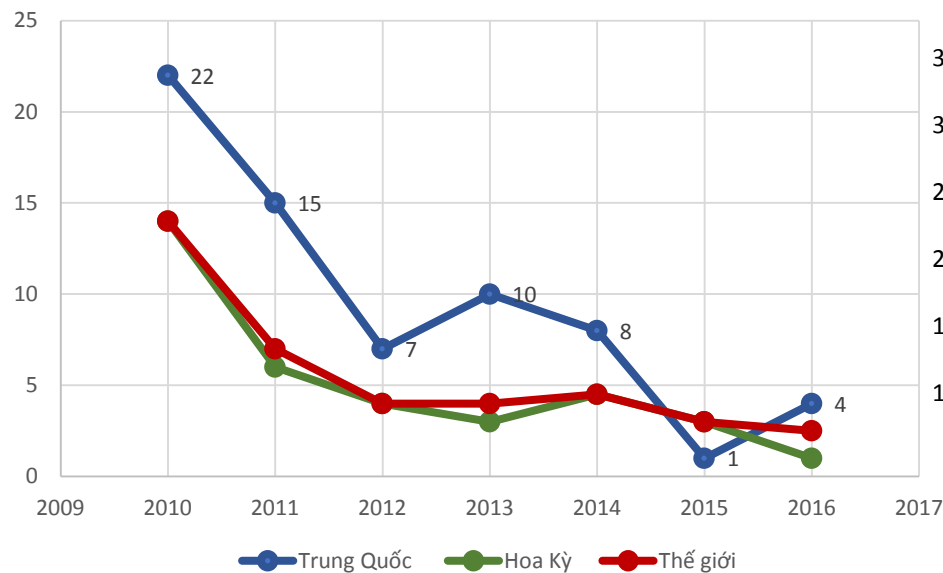
Hình: Tăng trưởng thực tế cộng dồn của các nước 2000 – 2014 (%)

Nguồn: IMF (2015)

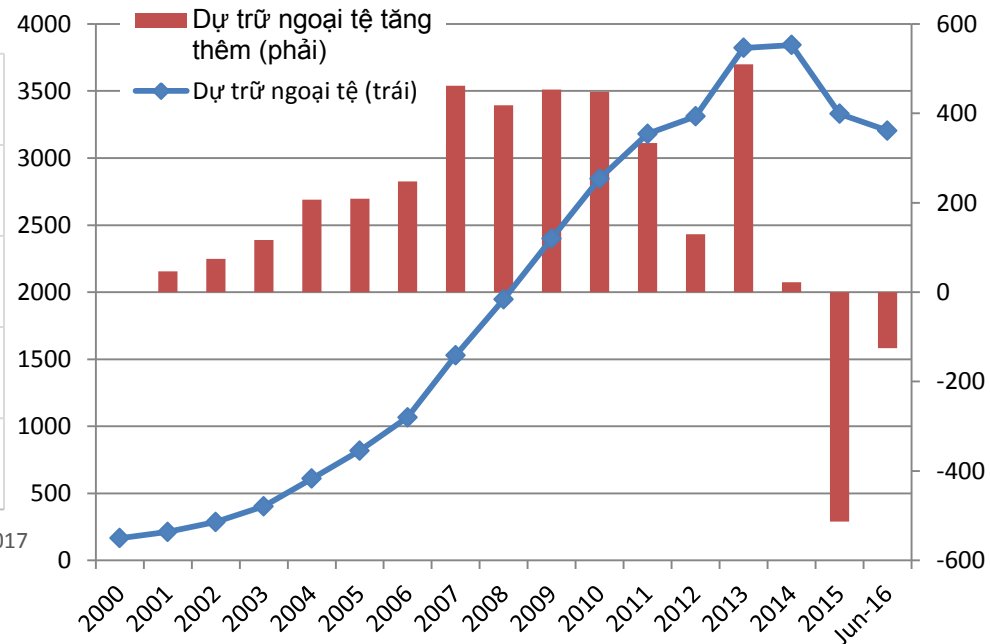


Đóng góp của thương mại vào tăng trưởng kinh tế Trung Quốc

Hình: Tăng trưởng thương mại 2010 - 2016



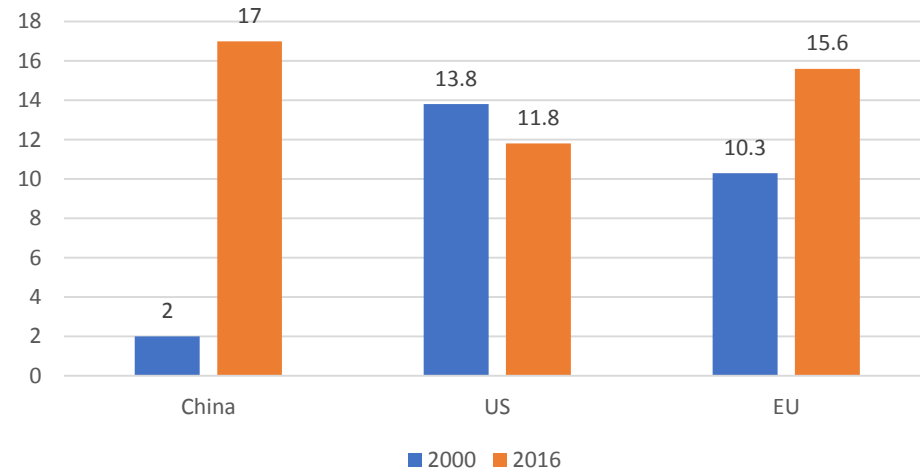
Hình: Dự trữ ngoại tệ Trung Quốc (Tỷ USD)



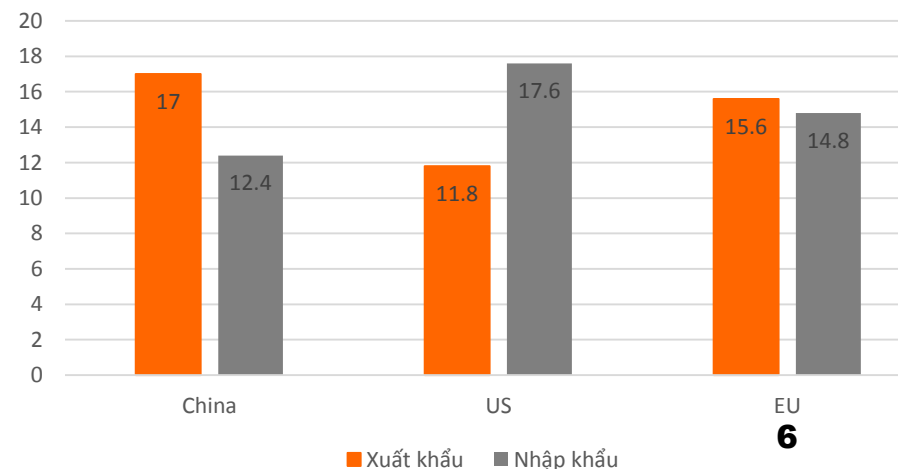
Trung Quốc – Hoa Kỳ - EU trong thương mại toàn cầu

- 2016, Trung Quốc đóng góp 15,5% thương mại toàn cầu; EU-28 đóng góp 14,5%; Hoa Kỳ đóng góp 15% vào thương mại toàn cầu
- Trung Quốc, EU là các quốc gia/khu vực xuất khẩu, Hoa Kỳ là quốc gia nhập khẩu chủ yếu.
- Vấn đề không phải chỉ là thặng dư cán cân thương mại mà là BOP

Tỷ trọng trong xuất khẩu toàn cầu



Xuất - nhập khẩu tỷ trọng toàn cầu



- Năm 2000, Trung Quốc đóng góp chưa đầy 2% thương mại toàn cầu, 2016: 15,5%
- Thặng dư thương mại của Trung Quốc mỗi năm (%GDP): giảm từ 5-6% còn 1,6-2%.
- Trung Quốc đã ký 15 FTA, đang đàm phán 11 FTA và đề xướng 1 FTA khu vực

Số lượng FTA của Trung Quốc

STT	Đã ký	Đang đàm phán	Tiềm năng
1	<u>China-Georgia FTA</u>	<u>Regional Comprehensive Economic Partnership, RCEP</u>	<u>Asia-Pacific Trade Agreement</u>
2	<u>China-Australia FTA</u>	<u>China-GCC(Gulf Cooperation Council) FTA</u>	
3	<u>China-Korea FTA</u>	<u>China-Japan-Korea FTA</u>	
4	<u>China-Switzerland FTA</u>	<u>China-Sri Lanka FTA</u>	
5	<u>China-Iceland FTA</u>	<u>China-Maldives FTA</u>	
6	<u>China-Costa Rica FTA</u>	<u>China-Israel FTA</u>	
7	<u>China-Peru FTA</u>	<u>China-Norway FTA</u>	
8	<u>China-Singapore FTA</u>	<u>China-Pakistan FTA second phase</u>	
9	<u>China-New Zealand FTA</u>	<u>China-Singapore Upgrade FTA</u>	
10	<u>China-Chile FTA</u>	<u>China-Newzealand Upgrade FTA</u>	
11	<u>China-Pakistan FTA</u>	<u>China-Chile Upgrade FTA</u>	
12	<u>China-ASEAN FTA</u>		
13	<u>Mainland and Hong Kong Closer Economic and Partnership Arrangement</u>		
14	<u>Mainland and Macau Closer Economic and Partnership Arrangement</u>		
15	<u>China-ASEAN FTA Upgrade Negotiations</u>		

Những nguyên nhân giúp Trung Quốc hưởng lợi từ thương mại

- Các nguyên nhân bên ngoài:
 - Cầu thương mại thế giới bùng nổ
 - Dịch chuyển sản xuất toàn cầu và vai trò các tập đoàn xuyên quốc gia
- Nguyên nhân bên trong
 - Lợi thế về chi phí sản xuất/hiệu ứng kinh tế nhờ quy mô
 - Chính sách tỷ giá
 - Chính sách tài khoá
 - Chính sách thu hút FDI: công nghệ, marketing và chuỗi
 - Mở cửa và giảm thuế chậm, bảo hộ chặt chẽ các khu vực dễ tổn thương

Những hạn chế của thương mại kiểu Trung Quốc

- Chưa được công nhận là nền kinh tế thị trường: liên quan đến các vụ kiện chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với hàng hoá Trung Quốc xuất khẩu (một nước thứ ba là nền kinh tế thị trường có mức phát triển tương đồng)
- Chi phí lao động tăng nhanh mất dần lợi thế cạnh tranh
- Lợi ích từ hàng hoá giá rẻ suy giảm nhanh chóng đòi hỏi phải nâng cấp các ngành công nghiệp chế tạo
- Thương mại toàn cầu đang tăng trưởng chậm lại

Đặc điểm chính sách thương mại và mô hình thương mại Trung Quốc muốn định hình

- Chủ yếu hướng đến việc hạ thấp hàng rào tiếp cận thị trường, ít hướng đến các vấn đề đằng sau đường biên (hội nhập khu vực, hình thành các tiêu chuẩn mang tính khu vực).
- Số chương/nội dung về thương mại vẫn chiếm số lượng so với số nội dung về thể chế và chất lượng thương mại, đầu tư ngày càng tăng (EuVFTA: 5/12 chương; TPP12: 5/30 chương)
- Không đi kèm các điều kiện về chính trị (lao động, công đoàn, môi trường)
- Mức độ chế tài thấp

Tổng quan về Sáng kiến Vành đai, Con đường

Trung Quốc gia tăng của sức mạnh mềm ở Đông Nam Á: Về kinh tế

- **Thương mại:** đến cuối năm 2016, kim ngạch thương mại hai chiều Trung Quốc – ASEAN đã đạt 452,2 tỷ USD
 - Trung Quốc là đối tác thương mại lớn nhất,
 - Thị trường nhập khẩu nguyên phụ liệu lớn thứ hai
 - Thị trường xuất khẩu lớn thứ tư của ASEAN

- **Đầu tư**
 - FDI của Trung Quốc vào ASEAN tính theo giá trị cộng dồn đến tháng 5/2017 đạt 183 tỷ USD.
 - Đầu tư vào cơ sở hạ tầng các nước ASEAN cũng rất sôi động. Tính đến tháng 5/2017, Trung Quốc đã hoàn thành mức đầu tư 204 tỷ USD vào hệ thống CSHT các nước Đông Nam Á, đặc biệt là Lào, Campuchia, Thái Lan và Myanmar.

Trung Quốc gia tăng của sức mạnh mềm ở Đông Nam Á: Về văn hóa

Bảng. Số lượng các Học viện Đông Nam Á (2015)

Nguồn: Báo cáo phát triển Học viện Khổng tử (2015)

■ 1/3 số Học viện Khổng tử và 1/5 số Lớp học Khổng tử của châu Á

Quốc gia	Số học viện Khổng tử (CIs)	Lớp học Khổng tử (CCs)	Địa điểm và năm thành lập	Đối tác Trung Quốc
Campuchia	1	3	Học viện Hoàng gia Campuchia, 22/12/2009	Đại học Jiujiang, Giang Tây
Lào	1	0	ĐHQG Lào, 23/3/2010	Đại học dân tộc Quảng Tây
Myanmar	0	3	Fuxing Language & Computer Middle School, 2/2008	Hiệp hội người Hoa tại hải ngoại của tỉnh Phúc Kiến tài trợ
Thái Lan	14	11	Khắp cả nước, 2006 – 2008	Nhiều trường đại học của Trung Quốc
Việt Nam	1	0	Đại học Hà Nội	ĐH Sư phạm Quảng Tây
Indonesia	6	0		
Philippines	4	0		
Malaysia	2	0		
Singapore	1	2		
Tổng cộng	30	19		14

Hình: Sáng kiến BRI của Trung Quốc

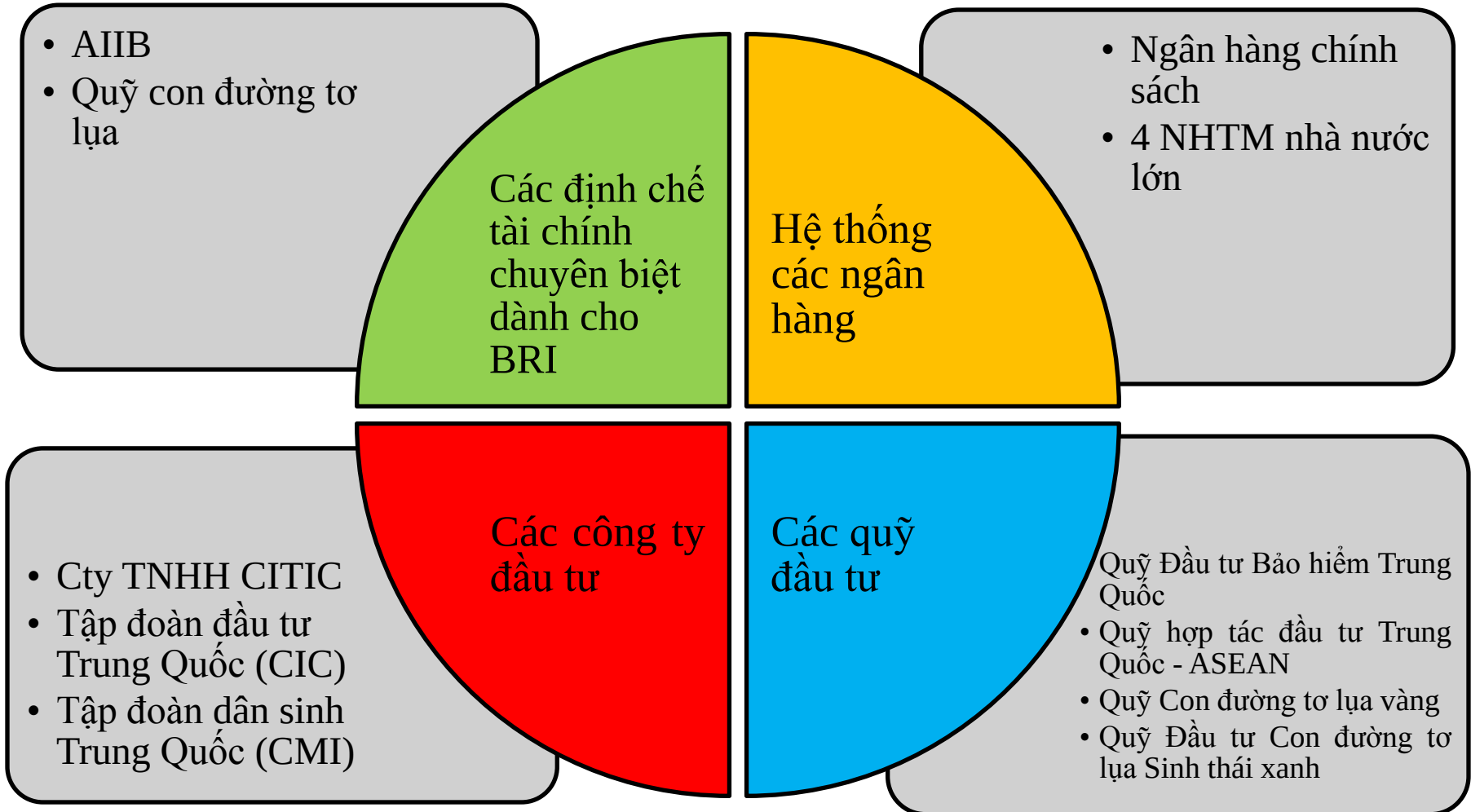
- ❑ 40 nước đã ký MOU với Trung Quốc
- ❑ Trung Quốc dự định sẽ đầu tư 150 tỷ USD (cần 1300 tỷ cho 10 năm tới)
 - Đường sắt 75 tỷ USD,
 - Đường bộ 18,4 tỷ USD,
 - Sân bay 17,5 tỷ USD,
 - Cảng biển và cảng sông 25,4 tỷ USD



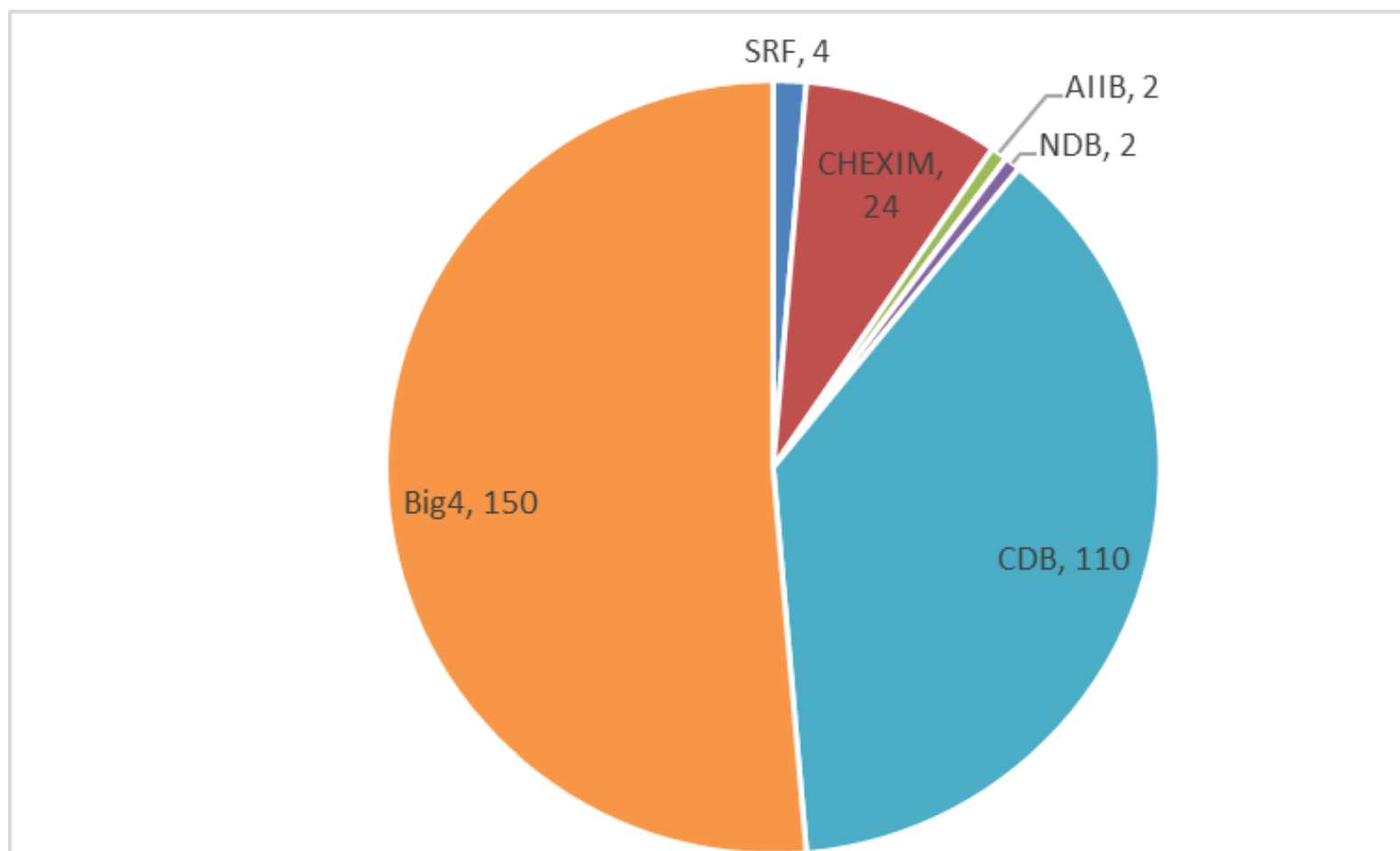
Chú thích: Đường biên giới và tên gọi trong hình không phản ánh quan điểm của tác giả và tổ chức

- Dư thừa vốn (vấn đề của tăng trưởng kinh tế dựa vào vốn; 3% mua trái phiếu hay hơn thế?)
- Dư thừa sản lượng
- Các khoản nợ
- Các khoản đầu tư toàn cầu trước đó
- Nhu cầu phát triển tất yếu của Trung Quốc

Các định chế tài chính tham gia vào sáng kiến BRI



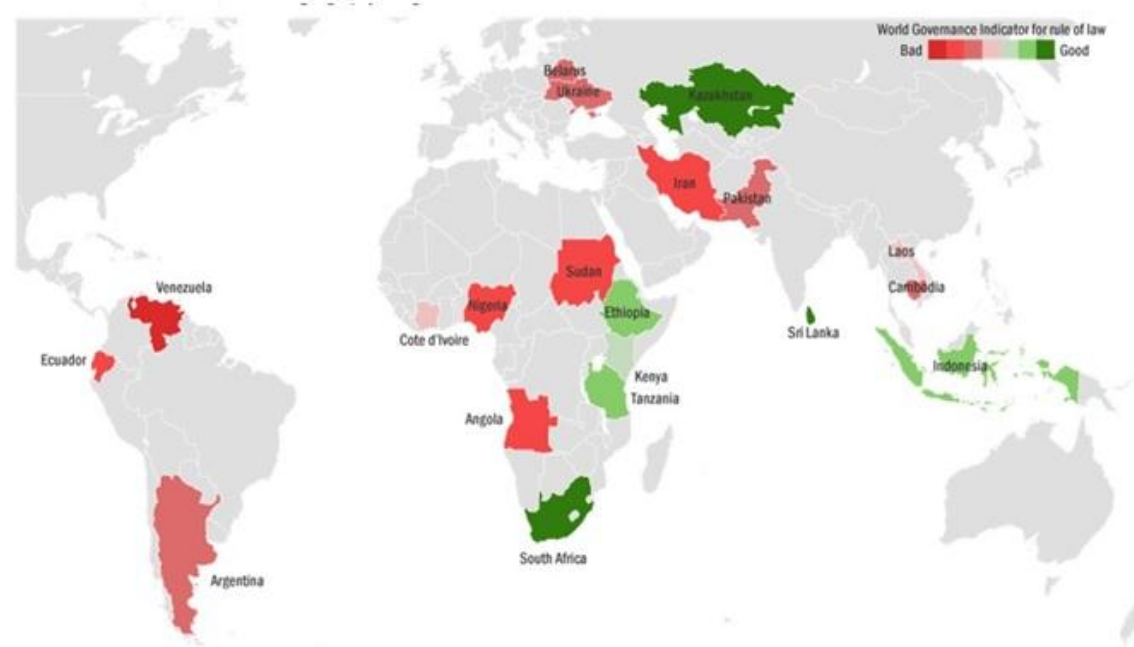
Hình. Cho vay tài chính phát triển của Trung Quốc đến cuối năm 2016 (Tỷ USD)



Những quốc gia nhận nhiều vốn vay từ Trung Quốc nhất

- Trung Quốc mỗi năm cho vay khoảng 40 tỷ USD (2017: 36, tỷ 2016: 33 tỷ)
- Số liệu cho thấy vốn phát triển của Trung Quốc đang được quyết định bởi cầu nhiều hơn cung

Hình. Top 20 nước nhận vốn vay Trung Quốc nhiều nhất



Chú thích: Đường biên giới và tên gọi trong hình không phản ánh quan điểm của tác giả và tổ chức

Các tác động của sáng kiến đối với Đông Nam Á

■ Tác động tích cực

- Tạo ra sự cạnh tranh về cung cấp tín dụng phát triển cho các nước đang phát triển
- Tác động đến mức độ liên kết của khu vực
- Tác động về thuận lợi hoá thương mại và đầu tư

■ Tác động tiêu cực

- Tác động đến liên kết ASEAN trong các vấn đề an ninh chiến lược của khu vực
- Tác động đến vấn đề môi trường
- Vấn đề lao động Trung Quốc

Câu chuyện hai cây cầu ở Phnompenh

Chinese (left) and Japanese (right) friendship bridges in Phnom Penh



■ Tác động tích cực

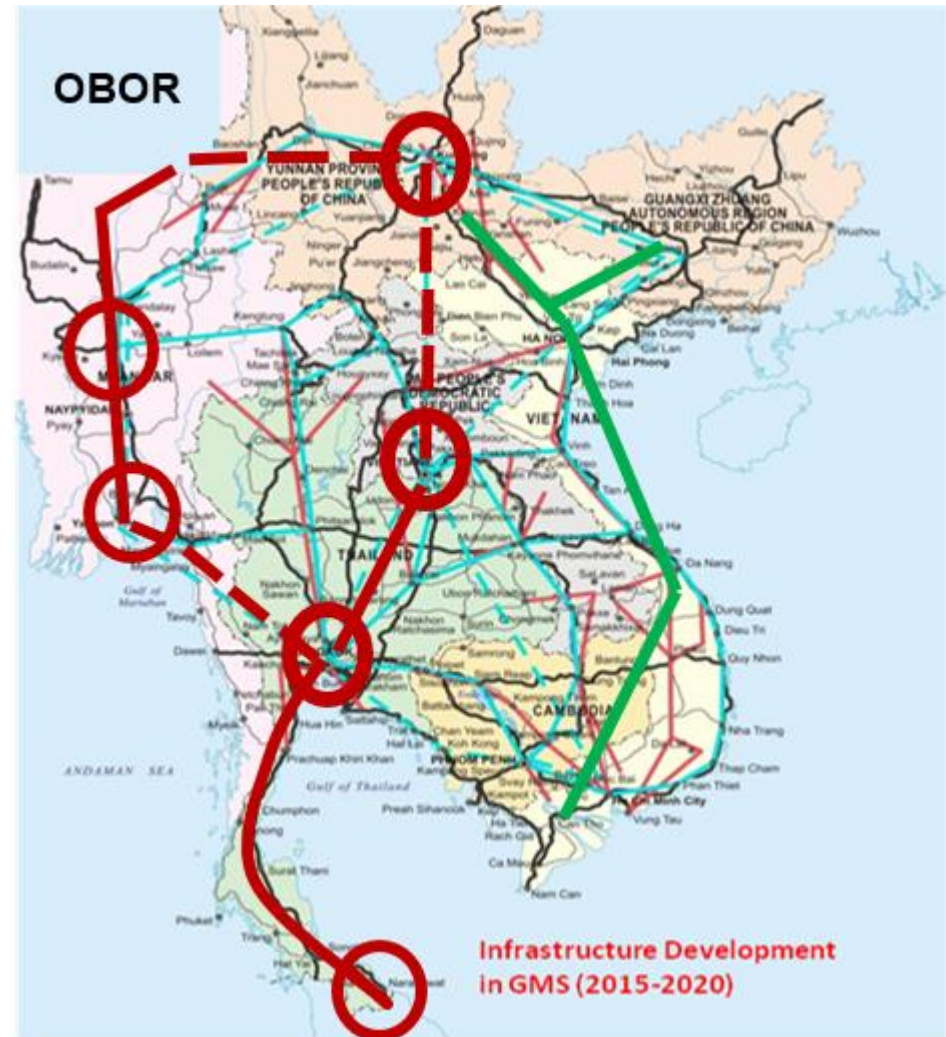
- Tạo ra sự cạnh tranh về cung cấp tín dụng phát triển cho các nước đang phát triển
- Tác động đến mức độ liên kết của khu vực
- Tác động về thuận lợi hoá thương mại và đầu tư

■ Tác động tiêu cực

- **Tác động đến liên kết ASEAN trong các vấn đề an ninh chiến lược của khu vực**
- Tác động đến vấn đề môi trường
- Vấn đề lao động Trung Quốc

Có thay đổi cấu trúc kết nối đang/đã định hình hay không?

- Ai sẽ dẫn dắt cuộc chơi chung của ASEAN?



■ Tác động tích cực

- Tạo ra sự cạnh tranh về cung cấp tín dụng phát triển cho các nước đang phát triển
- Tác động đến mức độ liên kết của khu vực
- Tác động về thuận lợi hoá thương mại và đầu tư

■ Tác động tiêu cực

- Tác động đến liên kết ASEAN trong các vấn đề an ninh chiến lược của khu vực
- **Tác động đến vấn đề môi trường**
- Vấn đề lao động Trung Quốc

So sánh điều kiện vay vốn của một số định chế tài chính cung cấp tín dụng phát triển

	Yêu cầu về chính trị	Yêu cầu về môi trường	Yêu cầu về quyền con người	Quy định khác
WB (IBRD)	- Có mục tiêu phát triển - Các chỉ số về mức độ thực hiện - Các điều kiện thỏa thuận với WB	- Các chính sách bảo vệ giúp phòng ngừa các tác động bất lợi đối với môi trường - Không gây hại cho môi trường - Chính sách “Đánh giá môi trường” - Bảo vệ động vật hoang dã	- Không gây hại cho con người - Bảo tồn di sản văn hóa - Tái định cư bắt buộc - Có quy trình xem xét các dự án thuộc các khu vực gây tranh cãi hoặc có tranh chấp	
WB (IDA)	Như đối với IBRD	Như đối với IBRD	Như đối với IBRD	
ADB	“Nhóm kiểm tra hợp cách” để thẩm định về tư cách vay vốn của bên đi vay	Có	Không rõ	- Có đánh giá về độ rủi ro của tổng danh mục nợ nước ngoài của bên vay - Cung cấp khoản vay bằng đồng nội tệ

	Yêu cầu về chính trị	Yêu cầu về môi trường	Yêu cầu về quyền con người	Quy định khác
EBRD	- Chống độc quyền - Thúc đẩy sự phát triển của khu vực dịch vụ - Thúc đẩy sự phát triển của khu vực kinh tế tư nhân - Thúc đẩy sự phát triển của thị trường vốn	- Thúc đẩy môi trường phát triển bền vững	Không rõ	
AIIB	Nhất định không có	“Tham chiếu” theo WB và ADB nhưng không có quy định cụ thể	- Không đầu tư cho các dự án sử dụng lao động cưỡng bức hoặc lao động trẻ em	
SF	Không có	Không có	Không có	

- Bộ Thương mại Trung Quốc ban hành “Hướng dẫn về bảo vệ môi trường đối với hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài và hợp tác quốc tế”. Văn bản này hướng đến tất cả các nhà đầu tư Trung Quốc bất kể là nhà nước hay tư nhân nhưng lại chỉ mang tính “định hướng về đạo đức” đối với các DNNN.
- CBRC ban hành “Hướng dẫn tài chính xanh” đối với tất cả các dự án sử dụng vốn vay ngân hàng, trong đó có việc yêu cầu các nhà đầu tư Trung Quốc phải đáp ứng các quy định về luật môi trường quốc tế và luật môi trường của quốc gia nhận vốn vay.
- Hai định chế tài chính nhà nước là CDB và CHEXIM tự định ra các yêu cầu về môi trường đối với các dự án của mình

Chú thích:

WB: Ngân hàng thế giới (World Bank)

IFC: Tập đoàn tài chính quốc tế (International Finance Corporation)

CHEXIM: Ngân hàng xuất nhập khẩu Trung Quốc (China Ex-Im Bank)

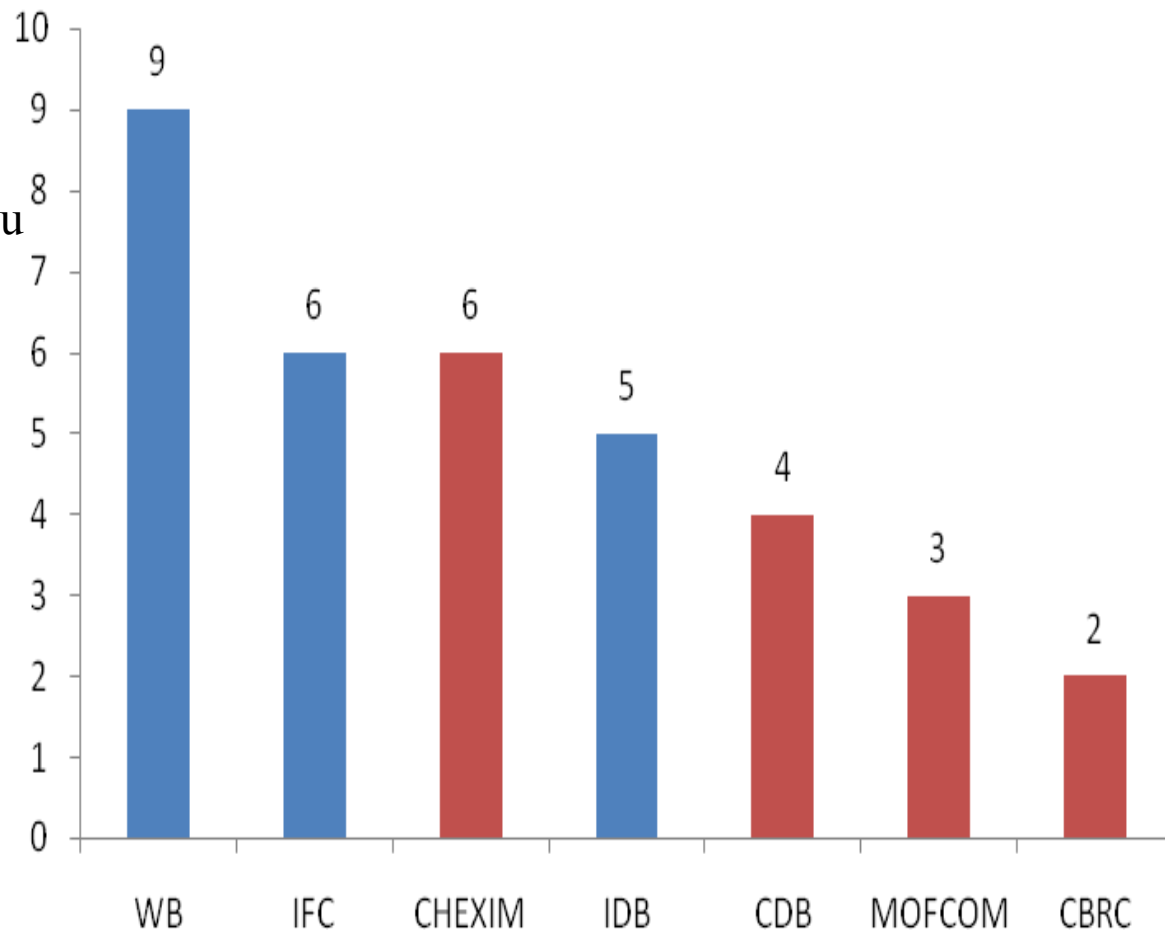
IDB: Ngân hàng phát triển các quốc gia châu Mỹ (Inter-American Development Bank)

CDB: Ngân hàng phát triển Trung Quốc (China Development Bank)

MOFCOM: Bộ thương mại (Trung Quốc) (Ministry of Commerce)

CBRC: Ủy ban Quản lý và Giám sát Ngân hàng Trung Quốc (China Banking Regulatory Commission)

Hình: Số quy định liên quan đến môi trường của các định chế tài chính quốc tế



Các dự án đầu tư CSHT có sử dụng vốn vay Trung Quốc bị từ chối, trì hoãn hoặc hủy bỏ

Tên dự án/nước	Lĩnh vực	Vốn đầu tư (USD)	Lý do được các nước sở tại nêu ra
Thành phố cảng mới Colombo/ Sri Lanka	Xây dựng CSHT	1,5 tỷ	Không đáp ứng tiêu chuẩn về môi trường (năm 2015)
Nhà máy thủy điện Myitsone/ Myanmar	Năng lượng	3,6 tỷ	Tác động tiêu cực đến môi trường, xã hội (năm 2011)
Mỏ đồng Letpadaung/ Myanmar	Khai thác khoáng sản	1 tỷ	Tác động tiêu cực đến môi trường, xã hội (quyền lao động) (năm 2014)
Đường sắt (Vân Nam- Rakhine)/ Myanmar	Giao thông	20 tỷ	Tác động tiêu cực đến môi trường, xã hội; an ninh quốc gia (năm 2014)
Mua công ty OZ Minerals (M&A)/Australia	Khai thác khoáng sản	2,26 tỷ	An ninh quốc gia (năm 2009)
Đầu tư vào Rio Tinto/ Australia	Khai thác mỏ	19,5 tỷ	Điều hành quản lý không tốt (năm 2009)

Tên dự án/nước	Lĩnh vực	Vốn đầu tư (USD)	Lý do được các nước sở tại nêu ra
Mua công ty Sundance Resources (M&A)/Australia	Khai thác khoáng sản	1,5 tỷ	Công ty Trung Quốc huy động vốn chậm (năm 2012)
Đầu tư vào Equinox Minerals Ltd/Canada	Khai thác khoáng sản	5,9 tỷ	Tác động tiêu cực đến môi trường (năm 2011)
Đường sắt cao tốc (Mexico City-Queretaro)/Mexico	Giao thông	3,5 tỷ	Công ty TQ không minh bạch trong đấu thầu (năm 2014)
Mỏ dầu Bắc Azadegan/Iran	Khai thác mỏ	2,5 tỷ	Công ty TQ trì hoãn thực thi nghĩa vụ (năm 2014)
Đập thủy điện Stung Cheay Areng/Campuchia	Năng lượng	400 triệu	Tác động tiêu cực đến môi trường, xã hội (năm 2015)
Khu nghỉ dưỡng World Shine/Việt Nam	Xây dựng CSHT	250 triệu	An ninh quốc gia (năm 2014)
Đường sắt Montero-Bulo Bulo/Bolivia	Giao thông	250 triệu	Công ty Trung Quốc trì hoãn thực thi thỏa thuận (năm 2015)
Mạng lưới điện quốc gia/Philippines	Năng lượng	...	An ninh quốc gia (năm 2015)
Đường cao tốc Jakarta - Bandung/Indonesia	Giao thông	5,5 tỷ	Công ty Trung Quốc triển khai kém hiệu quả (2016)

Một số hàm ý chính sách

Thuận lợi

- Mỗi năm Trung Quốc hiện cung cấp khoảng 7 tỷ USD tài chính phát triển, 70 – 100 tỷ USD vốn đầu tư tập trung vào lĩnh vực năng lượng và CSHT. Đây là nguồn vốn bổ sung quan trọng.
- Các điều kiện tiếp cận vốn của Trung Quốc tương đối đơn giản
- Trung Quốc quan tâm đến sự ủng hộ chính trị và các sáng kiến hợp tác của các quốc gia OBOR
- Các dự án OBOR góp phần cải thiện hệ thống CSHT quốc gia và liên quốc gia, thúc đẩy liên kết trực tiếp Bắc – Nam tại Đông Nam Á

Thách thức

- Tình trạng tham nhũng tràn lan:
 - Vốn vay bị sử dụng sai mục đích,
 - Vốn vay bị sử dụng lãng phí,
 - Vốn được vay ngay cả khi hiệu quả của dự án thấp
- Tác động môi trường và các rủi ro đi kèm là thách thức lâu dài
- Điều kiện đảm bảo về quyền con người:
 - Đảm bảo rằng người dân có sinh kế bị thiệt hại bởi các dự án được đầu tư bởi các khoản vay nước ngoài có quyền lên tiếng để yêu cầu bồi thường hợp pháp
 - Ngăn ngừa các thảm họa môi trường ảnh hưởng đến sinh kế của những người dân sinh sống dựa trên các nguồn tài nguyên đó

Một số hàm ý chính sách đối với Việt Nam (2): chính phủ - doanh nghiệp – bên giám sát độc lập – cư dân

Về môi trường

- Nghiên cứu kỹ lưỡng các điều kiện về môi trường và xã hội của các định chế cung cấp vốn của Trung Quốc
- Nâng cao mức độ và phạm vi bảo vệ về môi trường và xã hội
- Trích lập quỹ môi trường đối với các dự án có rủi ro cao; các dự án khai thác tài nguyên; các dự án công nghệ truyền thống
- Nâng cao năng lực chấp pháp của các bộ ngành liên quan; đánh giá lại hiệu quả của các luật về môi trường và lao động
- Nâng cao vai trò của các tổ chức quần chúng công trong việc giám sát, đánh giá tác động môi trường tại địa bàn

Về lao động & xã hội

- Kiên quyết xử lý vi phạm lao động
- Yêu cầu tỷ lệ sử dụng lao động bản địa
- Tạo các cơ hội đối thoại giữa doanh nghiệp Trung Quốc và cộng đồng xung quanh

Xin chân thành cảm ơn!

Câu hỏi và thảo luận

Trao đổi xin gửi về:

Email: pham.sythanh@vepr.org.vn

Viện Nghiên cứu Kinh tế và Chính sách,

Trường ĐH Kinh tế, ĐH Quốc gia HN

P. 707, Nhà E4, 144, Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội

Email: info@vepr.org.vn

Tel: 04.37547506 ext 734/ 0914809799

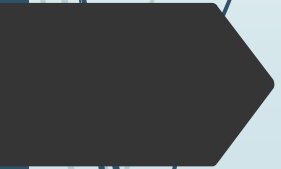
Fax: 04.37549921

Chuyên đề 4: Những rủi ro pháp lý trong kinh doanh với thị trường và doanh nghiệp Trung Quốc

Trình bày: Ông Phạm Ngọc Hưng

Trung tâm Trọng tài Thương mại Tp. HCM

NHỮNG RỦI RO PHÁP LÝ TRONG KINH DOANH VỚI THỊ TRƯỜNG VÀ DOANH NGHIỆP TRUNG QUỐC



RỦI RO VỀ THÔNG TIN

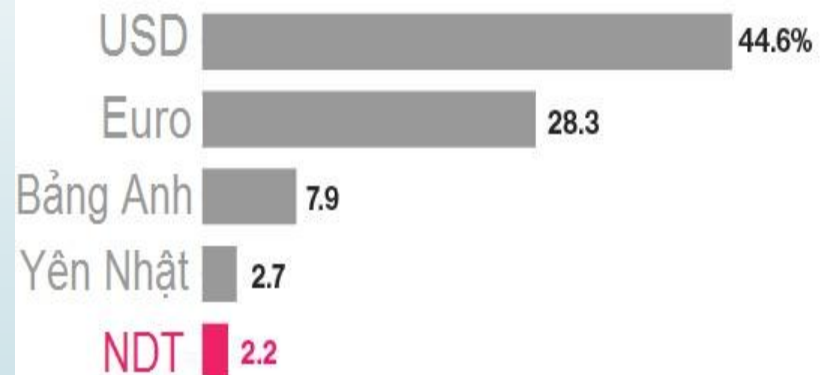
- Thông tin về thị trường
- Thông tin về pháp luật
- Thông tin về đối tác



THANH TOÁN

- ➡ Ít sử dụng thanh toán L/C
- ➡ Quy định chuyển ngoại tệ ra nước ngoài của TQ còn nhiều khó khăn
- ➡ Đặt cọc < 20%

Tỷ trọng của đồng NDT trong thanh toán quốc tế



AN TOÀN THỰC PHẨM

- Không tuân thủ quy định về an toàn thực phẩm là rào cản lớn nhất khi xâm nhập thị trường”.
- Theo thông báo của Bộ Công thương, từ ngày 1.4.2018, hoa quả Việt Nam xuất khẩu (XK) sang thị trường Trung Quốc qua các cửa khẩu tại tỉnh Quảng Tây (Trung Quốc) phải theo quy định về truy xuất nguồn gốc chất lượng sản phẩm.



SỞ HỮU TRÍ TUỆ

- Nhãn hiệu hàng hóa đã bị người Trung Quốc đăng ký rồi
- Nhái nhãn hiệu nổi tiếng



HỢP ĐỒNG



- Hợp đồng đơn giản
- Thiếu điều khoản bảo đảm thực hiện hợp đồng
- Giải quyết tranh chấp hợp đồng
- TRUNG TÂM TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI TP HỒ CHÍ MINH (TRACENT)

THAM KHẢO

- ➡ Tham tán thương mại Việt Nam tại Trung Quốc
- ➡ VCCI
- ➡ Hội ngành nghề





LUẬT SƯ PHAM NGỌC HƯNG
0903.830.938

XIN CẢM ƠN

Liên hệ:

Trung tâm Hỗ trợ hội nhập quốc tế TP. HCM

Address: 149 Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. HCM

Tel: 84-028-35030145

Fax: 84-028-39325669

Website: www.hoinhap.org.vn

